

CÁC LỄ THẬT TRONG SÁCH MA-THI-Ơ

BÀI 115 - Sự vô tín của loài người hãm ép quyền phép của Lời Đức Chúa Trời.

Ma-thi-ơ 17:14-21: Khi Đức Chúa Jêsus và môn đồ đã trở lại cùng đoàn dân, thì có một người đến gần, quỳ trước mặt Ngài, mà thưa rằng: Lạy Chúa, xin Chúa thương đến con trai tôi! vì nó mắc bệnh phong điên, phải chịu đau đớn quá; thường khi té vào lửa, và té xuống nước. Tôi đã đem nó cho môn đồ Chúa, nhưng chữa không được. Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Hỡi dòng dõi không tin và gian tà kia, ta sẽ ở với các ngươi cho đến chừng nào? Ta sẽ nhịn nhục các ngươi cho đến khi nào? Hãy đem con đến đây cho ta. Rồi Đức Chúa Jêsus quở trách quỷ, quỷ liền ra khỏi đứa trẻ, và từ giờ đó đứa trẻ được lành. Môn đồ bèn đến gần Đức Chúa Jêsus, mà hỏi riêng rằng: Vì cớ gì chúng tôi không đuổi quỷ ấy được? Ngài đáp rằng: Ấy là tại các ngươi ít đức tin: vì ta nói thật cùng các ngươi, nếu các ngươi có đức tin bằng một hạt cải, sẽ khiến núi nầy rằng: Hãy dời đây qua đó, thì nó liền dời qua, và không có sự gì mà các ngươi chẳng làm được. Nhưng thứ quỷ nầy nếu không cầu nguyện và không kiêng ăn thì chẳng trừ nó được.

Bản Kinh-Thánh King James version chép: ¹⁴And when they were come ^{G2064} to the multitude ^{G3793}, there came ^{G4334} to him a certain man ^{G444}, kneeling ^{G1120} down to him, and saying ^{G3004}, ¹⁵Lord ^{G2962}, have mercy ^{G1653} on my son ^{G5207}: for he is a lunatic ^{G4583}, and sore ^{G2560} vexed ^{G3958}: for oftentimes ^{G4178} he falleth ^{G4098} into ^{G1519} the fire ^{G4442}, and oft ^{G4178} into ^{G1519} the water ^{G5204}. ¹⁶And I brought ^{G4374} him to thy disciples ^{G3101}, and they could ^{G1410} not cure ^{G2323} him. ¹⁷Then ^{G1161} Jesus ^{G2424} answered ^{G611} and said ^{G2036}, O faithless ^{G571} and perverse ^{G1294} generation ^{G1074}, how ^{G2193} long ^{G2193} shall I be with you? how ^{G4219} long ^{G2193} shall I suffer ^{G430} you? bring ^{G5342} him hither ^{G5602} to me. ¹⁸And Jesus ^{G2424} rebuked ^{G2008} the devil ^{G1140}; and he departed ^{G1831} out of him: and the child ^{G3816} was cured ^{G2323} from that very ^{G1565} hour ^{G5610}. ¹⁹Then ^{G5119} came ^{G4334} the disciples ^{G3101} to Jesus ^{G2424} apart ^{G2596-G2398}, and said ^{G2036}, Why ^{G1302} could ^{G1410} not we cast ^{G1544} him out? ²⁰And Jesus ^{G2424} said ^{G2036} unto them, because ^{G1223} of your ^{G5216} unbelief ^{G570}: for verily ^{G281} I say ^{G3004} unto you, if ^{G1437} ye have ^{G2192} faith ^{G4102} as a grain ^{G2848} of mustard ^{G4615} seed, ye shall say ^{G2046} unto this ^{G5129} mountain ^{G3735}, remove ^{G3327} hence ^{G1782} to yonder ^{G1563} place; and it shall remove ^{G3327}; and nothing ^{G3762} shall be impossible ^{G101} unto you. ²¹Howbeit this ^{G5124} kind ^{G1085} goeth ^{G1607} not out but by prayer ^{G4335} and fasting ^{G3521}.

Chúng ta tham khảo thêm về sự việc này qua sách Mác, để nhận biết nguyên tắc của luật pháp mà Đức Chúa Trời đã ban cho dân Y-sơ-ra-ên, liên quan đến sự giải cứu mà Chúa Jêsus đã làm cho đứa trẻ này.

Mác 9:14-29: Đức Chúa Jêsus với ba người đến cùng các môn đồ khác, thì thấy đoàn dân rất đông vây chung quanh, và mấy thầy thông giáo đang cãi lẽ với các môn đồ ấy. Cả đoàn dân nầy vừa thấy Ngài, liền lấy làm lạ, thấy đều chạy đến chào Ngài. Ngài bèn hỏi rằng: Các ngươi cãi lẽ với môn đồ về việc gì? Một người trong đám đông thưa rằng: Lạy thầy, tôi đã đem con trai tôi tới cho thầy; nó bị quỷ cầm ám, không cứ chỗ nào quỷ ám vào thì làm cho nổi kinh phong, sôi bọt mồm, ngiên răng, rồi nó mòn mỏi đi; tôi đã xin môn đồ thầy đuổi quỷ ấy, song đuổi không được. Đức Chúa Jêsus bèn đáp rằng: Hỡi dòng dõi chẳng tin kia, ta sẽ ở cùng các ngươi cho đến chừng nào? Ta sẽ chịu các ngươi cho đến khi nào? Hãy đem con đến cho ta. Chúng bèn đem đứa trẻ cho Ngài. Đứa trẻ vừa thấy Đức Chúa Jêsus, tức thì quỷ vật mạnh nó, nó ngã xuống đất, rồi lăn lóc sôi bọt miếng ra. Đức Chúa Jêsus hỏi cha nó rằng: Điều đó xảy đến cho nó đã bao lâu? Người cha thưa rằng: Từ khi nó còn nhỏ. Quỷ đã lằm phen quăng nó trong lửa và dưới nước, để giết nó đi; nhưng nếu thầy làm được việc gì, xin thương xót chúng tôi và giúp cho! Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Sao người nói: Nếu thầy làm được? Kẻ nào tin thì mọi việc đều được cả. Tức thì cha đứa trẻ la lên rằng: Tôi tin; xin Chúa giúp đỡ trong sự không tin của tôi! Khi Đức Chúa Jêsus thấy dân chúng chạy đến đông, thì Ngài quở trách tà ma và phán cùng nó rằng: Hỡi quỷ cầm và điếc, ta biểu mày phải ra khỏi đứa trẻ nầy, đừng ám nó nữa. Quỷ bèn la lớn tiếng lên, vật đứa trẻ mạnh lằm mà ra khỏi; đứa trẻ trở như chết vậy, nên nổi nhiều người nói rằng: Nó chết rồi. Nhưng Đức Chúa Jêsus nắm tay nó, nâng lên; thì nó đứng dậy. Khi Đức Chúa Jêsus vào nhà rồi, môn đồ hỏi riêng Ngài rằng: Sao chúng tôi đuổi quỷ ấy không được? Ngài đáp rằng: Nếu không cầu nguyện, thì chẳng ai đuổi thứ quỷ ấy ra được.

Trước khi chúng ta bước vào sự suy gẫm Lời Chúa trong bài này, chúng ta cần phải nhận biết chức vụ cùng quyền phép của Đức Chúa Jêsus Christ ở trước mặt Đức Chúa Trời, qua Lời Chúa Jêsus đã phán ra.

Giăng 17:1-3 & 5& 24: Đức Chúa Jêsus phán như vậy, đoạn, ngược mắt lên trời mà rằng: Thưa Cha, giờ đã đến; xin làm vinh hiển Con, hầu cho Con cũng làm vinh hiển Cha, và nhân quyền phép Cha đã ban cho Con cai trị loài xác thịt, Con được ban sự sống đời đời cho những kẻ mà Cha đã giao phó cho Con. Và, sự sống đời đời là nhìn biết Cha, tức là Đức Chúa Trời có một và thật, cùng Jêsus Christ, là Đấng Cha đã sai đến... Cha ôi! bây giờ xin lấy sự vinh hiển Con vốn có nơi Cha trước khi chưa có thế gian mà làm vinh hiển Con nơi chính mình Cha... Cha ôi, Con muốn Con ở đâu thì những kẻ Cha đã giao cho Con cũng ở đó với Con, để họ ngắm xem sự vinh hiển của Con, là vinh hiển Cha đã ban cho Con, vì Cha đã yêu Con trước khi sáng thế.

Chúa Jêsus là Lời của Đức Chúa Trời và Lời của Đức Chúa Trời được gọi là Con một duy nhất của Đức Chúa Trời và như vậy, Ngài là Con kế tự Đức Chúa Trời trong tất cả mọi phương diện.

Chúa Jêsus đã phán rằng: *Cả Kinh-thánh làm chứng về Ngài* và như vậy, mọi Lời làm chứng về Chúa Jêsus, Con kế tự Đức Chúa Trời cũng như chính Ngài đã phán rằng, Ngài ra từ Đức Chúa Trời. Ngài là Con Đức Chúa Trời và muôn vật đã được tạo dựng trong vũ trụ, trong thiên đàng cùng muôn vật trên đất và bên dưới đất cũng như ở trong biển đều thuộc về Ngài, và muôn vật bởi Ngài mà được dựng nên theo ý muốn của Đức Chúa Cha.

Giăng 1:1-3: **Ban đầu có Lời (của Đức Chúa Trời), Lời (của Đức Chúa Trời) ở cùng Đức Chúa Trời, và Lời là (của Đức Chúa Trời) Đức Chúa Trời. Ban đầu Ngài (Lời của Đức Chúa Trời) ở cùng Đức Chúa Trời. Muôn vật bởi Ngài (Lời của Đức Chúa Trời) làm nên, chẳng vật chi đã làm nên mà không bởi Ngài (Lời của Đức Chúa Trời).**

Chúng ta hãy chú ý đến Lời phán của Chúa Jêsus, khi Ngài quở trách ma quỷ (Sa-tan), lúc Ngài kiêng ăn nơi đồng vắng theo ý muốn của Đức Thánh-Linh, thì chúng ta sẽ thấy rõ quyền kế tự Đức Chúa Trời của Ngài cũng như quyền phép Ngài có.

Ma-thi-ơ 4:1-11: **Bấy giờ, Đức Thánh Linh đưa Đức Chúa Jêsus đến nơi đồng vắng, đặt chịu ma quỷ cám dỗ. Ngài đã kiêng ăn bốn mươi ngày bốn mươi đêm rồi, sau thì đói. Quỷ cám dỗ đến gần Ngài, mà nói rằng: Nếu người phải là Con Đức Chúa Trời, thì hãy khiến đá này trở nên bánh đi. Đức Chúa Jêsus đáp: Có lời chép rằng: Người ta sống chẳng phải chỉ nhờ bánh mà thôi, song nhờ mọi lời nói ra từ miệng Đức Chúa Trời. Ma quỷ bèn đem Ngài vào nơi thành thánh, đặt Ngài trên nóc đền thờ, và nói rằng: Nếu người phải là Con Đức Chúa Trời, thì hãy gieo mình xuống đi; vì có lời chép rằng: Chúa sẽ truyền các thiên sứ gìn giữ người, thì các Đấng ấy sẽ nâng người trong tay, kéo chân người vấp nhằm đá chẳng. Đức Chúa Jêsus phán: Cũng có lời chép rằng: Người đừng thử Chúa là Đức Chúa Trời người. Ma quỷ lại đem Ngài lên trên núi rất cao, chỉ cho Ngài các nước thế gian, cùng sự vinh hiển các nước ấy; mà nói rằng: Ví bằng người sấp mình trước mặt ta mà thờ lạy, thì ta sẽ cho người hết thảy mọi sự này. Đức Chúa Jêsus bèn phán cùng nó rằng: Hỡi quỷ Sa-tan, người hãy lui ra! Vì có lời chép rằng: Người phải thờ phượng Chúa là Đức Chúa Trời người, và chỉ hầu việc một mình Ngài mà thôi. Ma quỷ bèn bỏ đi; liền có thiên sứ đến gần mà hầu việc Ngài.**

Sa-tan đã nghi ngờ thân phận của Đức Chúa Jêsus và hẳn muốn Chúa Jêsus thể hiện chính Ngài ra qua việc làm phép lạ hoá đá thành bánh, cũng như nhảy từ trên cao xuống, như Kinh-thánh đã có chép rằng:

Thi-Thiên 91:9-12: **Bởi vì người đã nhờ Đức Giê-hô-va làm nơi nương náu mình, và Đấng Chí cao làm nơi ở mình, nên sẽ chẳng có tai họa gì xảy đến người, cũng chẳng có ôn dịch nào tới gần trại người. Vì Ngài sẽ ban lệnh cho thiên sứ Ngài, bảo gìn giữ người trong các đường lối người. Thiên sứ sẽ nâng người trên bàn tay mình, e chân người vấp nhằm hòn đá chẳng.**

Với quyền phép siêu nhiên và được tạo nên bởi hơi thở của Đức Chúa Trời và đã từng được ở trong sự vinh hiển của Đức Chúa Trời, nên việc nhớ Kinh-thánh là điều quá dễ dàng đối với Sa-tan, nhưng Lời của Đức Chúa Trời cũng tỏ ra cho chúng ta biết rằng, bởi sự kiêu ngạo và đầy dẫy tội ác đã khiến cho Sa-tan làm hư sự khôn ngoan mà Đức Chúa Trời đã từng ban cho hẳn từ lúc ban đầu, là khi hẳn chưa phạm tội chống lại Đức Chúa Trời.

Ê-xê-chi-ên 28:16-18: **Nhân người buôn bán thành lợi, lòng người đầy sự hung dữ, và người đã phạm tội; vậy ta đã xô người như là vật ô uế xuống khỏi núi Đức Chúa Trời; hỡi chê-ru-bin che phủ kia, ta diệt người giữa các hòn ngọc sáng như lửa! Lòng người đã kiêu ngạo vì sự đẹp người, và sự vinh hiển**

của người làm cho người làm hư khôn ngoan mình. Ta đã xô người xuống đất, đặt người trước mặt các vua, cho họ xem thấy. Người đã làm ô uế nơi thánh người bởi tội ác người nhiều quá và bởi sự buôn bán người không công bình; ta đã khiến lửa ra từ giữa người; nó đã thiêu nuốt người, và ta đã làm cho người trở nên tro trên đất, trước mặt mọi kẻ xem thấy.

Lời của Đức Chúa Trời luôn mang ý nghĩa thần linh và sự sống, nên khi nói đến thiên sứ thì phải nói đến cả ý nghĩa thuộc linh là chính Lời của Đức Chúa Trời còn được gọi là sứ giả đến từ thiên đàng (của Đức Chúa Trời) sẽ tỏ ra quyền phép từ trong lòng của những người kính sợ Đức Giê-hô-va và chính quyền phép của Lời Đức Chúa Trời sẽ soi sáng cho đường lối của người ta, khiến họ không vi phạm luật pháp công bình của Đức Chúa Trời, mà chữ **hòn đá** được chép trong Thi-Thiên 91:12 là bóng, và như Thi-Thiên 119:105 đã chép: **Lời Chúa là ngọn đèn cho chân tôi, ánh sáng cho đường lối tôi.**

Chúa Jêsus đã quở trách Sa-tan rằng, hấn không được phép thử Ngài, vì chính Ngài là Chúa, chính Ngài là Đức Chúa Trời của muôn vật:

Lần đầu tiên, Chúa Jêsus đã phán về việc người ta được sống là nhờ mọi Lời nói ra từ miệng Đức Chúa Trời. **Đức Chúa Jêsus đáp: Có lời chép rằng: Người ta sống chẳng phải chỉ nhờ bánh mà thôi, song nhờ mọi lời nói ra từ miệng Đức Chúa Trời.** (Ma-thi-ơ 4:4)

Sa-tan tiếp tục lần tới để cám dỗ Ngài, thì hấn liền bị Ngài quở trách và qua Lời của Chúa Jêsus mà chúng ta có thể thấy rõ quyền của Con kế tự Đức Chúa Trời trong Đức Chúa Jêsus: **Đức Chúa Jêsus phán: Cũng có lời chép rằng: Người đừng thử Chúa là Đức Chúa Trời người.** (Ma-thi-ơ 4:7)

Chưa chịu dừng lại, Sa-tan tiếp tục cám dỗ Chúa Jêsus và hấn đã bị Ngài quở nặng. Qua Lời Chúa Jêsus phán đây đã tỏ rõ thân phận của Ngài, là Chúa của muôn vật và là Chúa của Sa-tan, nên Sa-tan đã phải sợ hãi mà bỏ đi.

Ma-thi-ơ 4:10-11: Đức Chúa Jêsus bèn phán cùng nó rằng: Hỡi quỷ Sa-tan, người hãy lui ra! Vì có lời chép rằng: Người phải thờ phượng Chúa là Đức Chúa Trời người, và chỉ hầu việc một mình Ngài mà thôi. Ma quỷ bèn bỏ đi; liền có thiên sứ đến gần mà hầu việc Ngài.

Trở lại với bài chúng ta học hôm nay, khi người cha của đứa trẻ bị quỷ ám, thấy Chúa Jêsus cùng với ba môn đồ của Ngài đến, thì người đã vội vàng đến gần và quỳ xuống trước mặt Chúa Jêsus và cầu xin Ngài giải cứu con mình.

Sách Ma-thi-ơ chép: **Lạy Chúa, xin Chúa thương đến con trai tôi! vì nó mắc bệnh phong điên, phải chịu đau đớn quá; thường khi té vào lửa, và té xuống nước.**

Sách Mác chép: **Lạy thầy, tôi đã đem con trai tôi tới cho thầy; nó bị quỷ cầm ám, không cứ chỗ nào quỷ ám vào thì làm cho nổi kinh phong, sôi bọt mồm, nghiêng răng, rồi nó mòn mõi đi;**

Cả hai sách đều chép về một sự việc và qua các triệu chứng xảy đến trên đứa trẻ này, thì chúng ta biết rằng, ma quỷ đã cầm buộc đứa trẻ này và khiến nó bị câm, bị điếc và trở nên điên khùng, không thể làm chủ thân thể xác thịt mình, và ma quỷ khiến đứa trẻ đó bị té vào lửa, vào nước hồng bị chết đi.

Khi Đức Chúa Jêsus nghe người cha của đứa trẻ nói rằng: **Tôi đã đem nó cho môn đồ Chúa, nhưng chữa không được.** (Ma-thi-ơ 17:15-16) và **Lạy thầy, tôi đã đem con trai tôi tới cho thầy; nó bị quỷ cầm ám, không cứ chỗ nào quỷ ám vào thì làm cho nổi kinh phong, sôi bọt mồm, nghiêng răng, rồi nó mòn mõi đi; tôi đã xin môn đồ thầy đuổi quỷ ấy, song đuổi không được.** (Mác 9:17-18) thì Ngài liền quở trách người cha của đứa trẻ đó rằng: **Hỡi dòng dõi không tin và gian tà kia, ta sẽ ở với các người cho đến chừng nào? Ta sẽ nhịn nhục các người cho đến khi nào? Hãy đem con đến đây cho ta.** (Ma-thi-ơ 17:17) và **Hỡi dòng dõi chẳng tin kia, ta sẽ ở cùng các người cho đến chừng nào? Ta sẽ chịu các người cho đến khi nào? Hãy đem con đến cho ta.** (Mác 9:19)

Chúa Jêsus đã quở trách người cha của đứa trẻ đó và cũng là sự quở trách với hết thầy những người nào đã thuộc về Đức Chúa Trời, đã tin nhận Đức Chúa Jêsus Christ là Cứu Chúa của cuộc đời mình, mà vẫn bị ma quỷ cầm buộc giống như chúng đã cầm buộc đứa trẻ này, sẽ bị coi là dòng dõi gian tà, vô tín.

Sự gian tà và vô tín mà Chúa Jêsus đã quở trách người ta, đó là nói đến điều gì? vì người cha của đứa trẻ này chắc chắn là người Hê-bơ-rơ, là dân có luật pháp của Giê-hô-va Đức Chúa Trời.

Chữ **gian tà** chép trong sách Ma-thi-ơ và sách Mác về Lời Chúa phán với người bị gọi là **dòng dõi gian tà**, đó là chữ **διαστρέφω** - **diastrepho**, số 1294 ra từ chữ **στρέφω** - **strepho**, số 4762 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: *sự vặn vẹo, sự làm méo mó, sự xuyên tạc, sự làm sai lạc, sự khư khư giữ sự sai lầm, sự*

cố chấp, sự phản nghịch, sự hư hỏng, sự đồi trụy, sự cố ý làm trái điều bảo cho làm;

Chữ **không tin** mà Chúa Jêsus đã quở trách người cha của đứa trẻ bị quỷ ám, đó là chữ ἄπιστία- **apistia**, số 570 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: **sự không tin cậy, không có đức tin, sự hoài nghi;**

Đứa trẻ bị quỷ ám đó là hậu quả của sự gian tà và vô tín của người cha nó, theo như luật pháp công bình của Đức Chúa Trời đã ban cho dân Y-sơ-ra-ên và như giao ước về sự báo trả mà Đức Giê-hô-va đối với tuyển dân của Ngài.

Phục truyền luật lệ ký 28:15-34: **Nhưng nếu người không nghe theo tiếng phán của Giê-hô-va Đức Chúa Trời người, không cẩn thận làm theo các điều răn và luật pháp của Ngài mà ta truyền cho người ngày nay, thì nầy là mọi sự rửa sả sẽ giáng xuống trên mình người và theo kịp người. Người sẽ bị rửa sả ở trong thành và ngoài đồng ruộng, cái giỏ và thùng nhồi bột của người cũng bị rửa sả, hoa quả của thân thể người, bông trái của đất ruộng người, luôn với lứa đẻ của bò cái và chiên cái người, đều sẽ bị rửa sả! Người sẽ bị rửa sả khi đi ra và lúc đi vào. Vì cứ người làm điều ác, và lìa bỏ Đức Giê-hô-va, nên trong mọi công việc người bắt tay làm, Ngài sẽ khiến giáng cho người sự rửa sả, kinh khủng, và hăm dọa cho đến chừng nào người bị hủy diệt và chết mất vội vàng. Đức Giê-hô-va sẽ khiến ôn dịch đeo đuổi người cho đến chừng nào nó diệt người mất khỏi đất mà người sẽ vào nhận lấy. Đức Giê-hô-va sẽ lấy bệnh lao, bệnh nóng lạnh, bệnh phù, sự nắng cháy, sự hạn hán, binh đao, và sâu lúa mà hành hại người, khiến cho các nỗi đó đuổi theo người cho đến khi người bị chết mất. Các tầng trời ở trên đầu người sẽ như đồng, và đất dưới chân người sẽ như sắt. Thay vì mưa, Đức Giê-hô-va sẽ khiến cát và bụi từ trời sa xuống trên đất người, cho đến chừng nào người bị hủy diệt. Đức Giê-hô-va sẽ khiến người bị những kẻ thù nghịch mình đánh bại. Người sẽ do một đường ra đánh chúng nó, rồi do bảy đường chạy trốn trước mặt chúng nó; người sẽ bị xô dùa đây đó trong khắp các nước của thế gian. Thây người sẽ làm đồ ăn cho chim trên trời và thú dưới đất, không ai đuổi chúng nó đi. Đức Giê-hô-va sẽ giáng cho người ghê chốc của xứ Ê-díp-tô, trĩ lậu, ghê ngứa, và lác, mà người không thể chữa lành; lại giáng cho người sự sáng sốt, sự đui mù, và sự lảng trí; đang buổi trưa, người sẽ đi rờ rờ như kẻ mù trong tối tăm; người không được may mắn trong công việc mình, hằng ngày sẽ bị hiếp đáp và cướp giật, chẳng ai giải cứu cho. Người sẽ làm lễ hỏi một người nữ, nhưng một người nam khác lại nằm cùng nàng; người cất một cái nhà, nhưng không được ở; người trồng một vườn nho, song không được hái trái. Con bò người sẽ bị giết trước mặt người, song người không được ăn thịt nó; lừa người sẽ bị ăn cắp hiện mắt người, nhưng không ai trả nó lại; chiên người sẽ bị nộp cho kẻ thù nghịch, nhưng người không có ai giải cứu nó. Các con trai và con gái người sẽ bị nộp cho dân ngoại bang có mắt người thấy, hằng ngày hao mòn vì trông mong chúng nó; song tay người không còn sức cứu vớt. Một dân tộc mà người chưa hề biết sẽ ăn lấy thổ sản và mọi công lao của người; người sẽ bị hiếp đáp và giày đạp không ngớt; trở nên điên cuồng vì cảnh tượng mắt mình sẽ thấy.**

Khi Đức Chúa Trời ban luật pháp của Ngài cho dân Y-sơ-ra-ên, thì dù dân Y-sơ-ra-ên được gọi là tuyển dân của Đức Chúa Trời thì điều đó không có nghĩa là dân Y-sơ-ra-ên đã xứng đáng hơn các dân tộc khác ở trong thế gian này, nhưng Đức Giê-hô-va đã chọn họ riêng cho Ngài ấy là để Ngài dùng quyền phép của luật pháp thánh khiết và công bình của Ngài mà khiến họ trở nên một dân tộc thánh cho Ngài, hầu qua dân đã được nên thánh đó mà muôn dân trong thế gian này nhận biết Danh Đức Giê-hô-va và người ta sẽ nhờ cậy Danh Ngài để cũng được cứu rỗi như dân Y-sơ-ra-ên vậy. Cũng một nguyên tắc đó, Chúa Jêsus đã phán rằng: **ta chẳng phải đến gọi người công bình, nhưng gọi kẻ có tội.** (Mác 2:17b)

Đức Chúa Jêsus đến thế gian này để thi hành chức vụ cứu chuộc nhân loại ngay tại xứ Ca-na-an, là xứ mà Đức Giê-hô-va đã hứa ban cho dòng dõi của Áp-ra-ham, Y-sác và Gia-cốp. Ngài đến để tìm kiếm chiên lạc mất của nhà Y-sơ-ra-ên, tức là những chiên đã đi sai lạc đường lối của Đức Giê-hô-va và trở nên xa lạ đối với Danh của Ngài, như Lời Chúa đã gọi họ là một dân cứng cổ, hay nói trái, là dòng dõi gian tà!

Xuất Ê-díp-tô ký 33:1-5: **Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se rằng: Nầy, người cùng dân sự mà người đã dẫn ra khỏi xứ Ê-díp-tô hãy từ đây đi lên xứ ta đã thề ban cho Áp-ra-ham, Y-sác, và Gia-cốp, rằng: Ta sẽ ban xứ đó cho dòng dõi người. Ta sẽ sai một thiên sứ đi trước người, và sẽ đuổi dân Ca-na-an, dân A-mô-rít, dân Hê-tít, dân Phê-rê-sít, dân Hê-vít, và dân Giê-bu-sít, đặng đưa các người vào xứ được sữa và mật; nhưng ta không cùng lên với người đâu, vì người là dân cứng cổ, e ta diệt người dọc đường**

chăng. Khi dân sự nghe lời hăm nầy, bèn đều để tang, không ai đeo đồ trang sức hết. Vì Đức Giê-hô-va đã phán cùng Môi-se rằng: Hãy nói cùng dân Y-sơ-ra-ên: Các ngươi là dân cứng cổ, nếu ta cùng lên với các ngươi chỉ trong một lúc, thì ta sẽ diệt các ngươi! Vậy, bây giờ, hãy cất đồ trang sức trong mình ngươi đi, đừng ta biết liệu đãi ngươi cách nào.

Phục truyền luật lệ ký 9:1-13: Hỡi Y-sơ-ra-ên, hãy nghe! ngày nay ngươi sẽ đi ngang qua sông Giô-danh, để chiếm lấy các dân tộc lớn và mạnh hơn ngươi, những thành lớn và tường cao đến trời, một dân to lớn và tác cao, là con cháu A-na-kim, mà ngươi đã biết, và có nghe nói rằng: “Ai sẽ đương địch nổi trước mặt con cháu A-nác?”. Vậy, ngày nay phải biết rằng Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi đi trước ngươi, như một đám lửa hùng, sẽ tiêu diệt và hạ xuống các dân nầy trước mặt ngươi; ngươi sẽ đuổi ra và diệt chúng nó cách mau, y như Đức Giê-hô-va đã phán cùng ngươi. Khi Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi đã đuổi chúng nó khỏi trước mặt ngươi, chớ nói trong lòng rằng: Ấy vì cơ sự công bình tôi mà Đức Giê-hô-va khiến tôi vào nhận lấy xứ nầy; thật là bởi gian ác của các dân tộc đó, nên Đức Giê-hô-va mới đuổi chúng nó ra khỏi trước mặt ngươi. Ngươi vào nhận lấy xứ của các dân tộc ấy, chẳng phải vì cơ sự công bình ngươi, hay là lòng chánh trực của ngươi đâu, nhưng vì cơ sự gian ác của chúng nó, nên Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi sẽ đuổi chúng nó ra khỏi trước mặt ngươi, để làm cho ứng nghiệm lời hứa Ngài đã thề cùng các tổ phụ ngươi, là Áp-ra-ham, Y-sác và Gia-cốp. Vậy, khá biết rằng chẳng phải vì cơ sự công bình ngươi mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi cho ngươi nhận lấy xứ tốt tươi nầy đâu; bởi ngươi vẫn là một dân cứng cổ. Hãy nhớ lại, chớ quên rằng, trong đồng vắng ngươi đã chọc giận Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi. Từ ngày ra khỏi xứ Ê-díp-tô cho đến chốn nầy, ngươi thường phản nghịch cùng Đức Giê-hô-va. Tại Hô-rếp, các ngươi cũng đã chọc giận Đức Giê-hô-va; nên Ngài nổi thịnh nộ toan diệt các ngươi. Khi ta đi lên núi để lãnh hai bảng đá, tức là hai bảng về sự giao ước mà Đức Giê-hô-va đã lập cùng các ngươi, ta ở trên núi bốn mươi ngày và bốn mươi đêm, không ăn bánh, chẳng uống nước; và Đức Giê-hô-va trao cho ta hai bảng đá, bởi ngón tay Đức Chúa Trời viết ra, có đủ những lời mà Đức Giê-hô-va từ giữa lửa, tại trên núi, có phán ra cùng các ngươi, trong ngày nhóm hiệp. Xảy khi bốn mươi ngày và bốn mươi đêm mãn rồi, Đức Giê-hô-va ban cho ta hai bảng đá, tức là hai bảng về sự giao ước. Đoạn, Đức Giê-hô-va phán cùng ta rằng: Hãy đứng dậy, mau mau xuống khỏi đây, vì dân mà ngươi đem ra khỏi xứ Ê-díp-tô đã tự bại hoại, vội bỏ đạo của ta đã truyền cho, mà chế cho mình một tượng đúc. Đức Giê-hô-va lại phán cùng ta rằng: Ta nhìn xem dân nầy, kìa là một dân cứng cổ.

Khi dân Y-sơ-ra-ên đã vào nhận lấy xứ Ca-na-an mà Đức Giê-hô-va đã thề ban cho dòng dõi của Áp-ra-ham, Y-sác và Gia-cốp, thì họ lại lui đi và không vâng giữ các mạng lệnh cùng các điều răn của Giê-hô-va Đức Chúa Trời mình nữa, nhưng lại theo thói hư tật xấu của dân ngoại, thờ lạy các thần tượng hư không và bởi cơ đó mà sự rửa sả của luật pháp đã giáng trên họ. Ngoài việc dân Y-sơ-ra-ên phải bị bắt làm phu tù cho dân ngoại, thân thể xác thịt của con cháu họ còn bị quyền lực của ma quỷ cầm buộc nữa, vì họ đã trở nên gian tà và vô tín trước các mạng lệnh cùng các điều răn của Đức Giê-hô-va, nên Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã phó những kẻ đó cho bị cầm buộc và bị hành hại, y như Lời Đức Giê-hô-va đã phán trong ngày Ngài ban luật pháp thánh khiết và công bình của Ngài cho họ tại nơi đồng vắng Si-na-i.

Đức Chúa Jê-sus cũng đã phán về nguyên tắc này khi Ngài giảng dạy luật pháp của Đức Chúa Trời cho dân Y-sơ-ra-ên:

Ma-thi-ơ 5:17-48: Các ngươi đừng tưởng ta đến để phá luật pháp hay là lời tiên tri; ta đến, không phải để phá, song để làm cho trọn. Vì ta nói thật cùng các ngươi, đang khi trời đất chưa qua đi, thì một chấm một nét trong luật pháp cũng không qua đi được cho đến khi mọi sự được trọn. Vậy, ai hủy một điều cực nhỏ nào trong những điều răn nầy, và dạy người ta làm như vậy, thì sẽ bị xưng là cực nhỏ trong nước thiên đàng; còn như ai giữ những điều răn ấy, và dạy người ta nữa, thì sẽ được xưng là lớn trong nước thiên đàng. Vì ta phán cho các ngươi rằng, nếu sự công bình của các ngươi chẳng trở hơn sự công bình của các thầy thông giáo và người dòng Pha-ri-si, thì các ngươi chắc không vào nước thiên đàng. Các ngươi có nghe lời phán cho người xưa rằng: Ngươi chớ giết ai; và rằng: Hễ ai giết người thì đáng bị tòa án xử đoán. Song ta phán cho các ngươi: Hễ ai giận anh em mình thì đáng bị tòa án xử đoán; ai mắng anh em mình rằng: Ra-ca, thì đáng bị tòa công luận xử đoán; ai mắng anh em mình là đồ điên, thì đáng bị lửa địa ngục hành phạt. Ấy vậy, nếu khi nào ngươi đem dâng của lễ nơi bàn thờ, mà nhớ lại anh em có điều gì nghịch cùng mình, thì hãy để của lễ trước bàn thờ, trở về giảng hòa với anh em trước

đã; rồi hãy đến dâng của lễ. Khi người đi đường với kẻ nghịch mình, phải lập tức hòa với họ, kéo họ nộp người cho quan án, quan án giao người cho thầy đội, mà người phải ở tù. Quả thật, ta nói cùng người, người trả còn thiếu một đồng tiền, thì không ra khỏi tù được. Các người có nghe lời phán rằng: Người chớ phạm tội tà dâm. Song ta phán cho các người biết: Hễ ai ngó đàn bà mà động tình tham muốn, thì trong lòng đã phạm tội tà dâm cùng người rồi. Vậy nếu con mắt bên hữu xui cho người phạm tội, thì hãy móc mà quăng nó cho xa người đi; vì thà chịu một phần thân thể người phải hư, còn hơn là cả thân thể bị ném vào địa ngục. Lại nếu tay hữu xui cho người phạm tội, thì hãy chặt mà liệng nó cho xa người đi; vì thà chịu một phần thân thể người phải hư, còn hơn là cả thân thể vào địa ngục. Lại có nói rằng: Nếu người nào để vợ mình, thì hãy cho vợ cái tờ để. Song ta phán cùng các người: Nếu người nào để vợ mà không phải vì cố ngoại tình, thì người ấy làm cho vợ mình ra người tà dâm; lại nếu người nào cưới đàn bà bị để, thì cũng phạm tội tà dâm. Các người còn có nghe lời phán cho người xưa rằng: Người chớ thề dối, nhưng dối với Chúa, phải giữ vẹn lời thề mình. Song ta phán cùng các người rằng đừng thề chi hết: đừng chỉ trời mà thề, vì là ngôi của Đức Chúa Trời; đừng chỉ đất mà thề, vì là bệ chân của Đức Chúa Trời; đừng chỉ thành Giê-ru-sa-lem mà thề, vì là thành của Vua lớn. Lại cũng đừng chỉ đầu người mà thề, vì tự người không thể làm cho một sợi tóc nên trắng hay là đen được. Song người phải nói rằng: phải, phải; không, không. Còn điều người ta nói thêm đó, bởi nơi quỷ dữ mà ra. Các người có nghe lời phán rằng: Mắt đền mắt, răng đền răng. Song ta bảo các người, đừng chống cự kẻ dữ. Trái lại, nếu ai vả má bên hữu người, hãy đưa má bên kia cho họ luôn; nếu ai muốn kiện người đặng lột cái áo vắn, hãy để họ lấy luôn cái áo dài nữa; nếu ai muốn bắt người đi một dặm đường, hãy đi hai dặm với họ. Ai xin của người hãy cho, ai muốn mượn của người, thì đừng trở. Các người có nghe lời phán rằng: Hãy yêu người lân cận, và hãy ghét kẻ thù nghịch mình. Song ta nói cùng các người rằng: Hãy yêu kẻ thù nghịch, và cầu nguyện cho kẻ bắt bớ các người, hầu cho các người được làm con của Cha các người ở trên trời; bởi vì Ngài khiến mặt trời mọc lên soi kẻ dữ cùng kẻ lành, làm mưa cho kẻ công bình cùng kẻ độc ác. Nếu các người yêu những kẻ yêu mình, thì có được thưởng gì đâu? Những kẻ thâu thuế há chẳng làm như vậy sao? Lại nếu các người tiếp đãi anh em mình mà thôi, thì có lạ gì hơn ai? Người ngoại há chẳng làm như vậy sao? Thế thì các người hãy nên trọn vẹn, như Cha các người ở trên trời là trọn vẹn.

Danh từ **quan án** mà Đức Chúa Jêsus đã phán trong mạng lệnh này, là nói về Đức Chúa Trời, như Thi-Thiên 7 và Thi-Thiên 9 đã chép:

Thi-Thiên 7:11-16: Đức Chúa Trời là quan án công bình, thật là Đức Chúa Trời hằng ngày nổi giận cùng kẻ ác. Nếu kẻ ác không hối cải, thì Đức Chúa Trời sẽ mài gươm: Ngài đã giương cung mà chực cho sẵn, cũng đã vì nó sấm sủa khí giới làm chết, và làm những tên Ngài phừng lửa. Kìa, kẻ dữ đang để gian ác; Thật nó đã hoại thai sự khuấy khỏa, và sanh điều dối trá. Nó đào một hố sâu, nhưng lại té vào hố nó đã đào. Sự khuấy khỏa nó đã làm sể đổ lại trên đầu nó. Và sự hung hăng nó giáng trên trán nó.

Thi-Thiên 9:1-20: Tôi sẽ hết lòng cảm tạ Đức Giê-hô-va, Tỏ ra các công việc lạ lùng của Ngài. Hỡi Đấng chí cao, tôi sẽ vui vẻ, hớn hởi nơi Ngài, và ca tụng danh của Ngài. Khi kẻ thù nghịch tôi lui bước, Chúng nó vấp ngã, và hư mất trước mặt Chúa. Vì Chúa bênh vực quyền lợi và duyên cớ tôi; Chúa ngồi tòa mà đoán xét công bình. Chúa đã quở trách các nước, hủy diệt kẻ ác, xóa sạch danh chúng nó đời đời. Kẻ thù nghịch đã đến cùng, bị hủy diệt đời đời; Còn các thành Chúa đã phá đổ, dầu kỷ niệm nó cũng đã bị hư mất rồi. Nhưng Đức Giê-hô-va ngồi cai trị đời đời; Ngài đã dự bị ngôi mình để đoán xét. Ngài sẽ lấy công bình đoán xét thế gian, dùng sự ngay thẳng mà xử các dân tộc. Đức Giê-hô-va sẽ làm nơi nấu ắn cao cho kẻ bị hà hiếp, một nơi nấu ắn cao trong thì gian truân. Hỡi Đức Giê-hô-va, phàm ai biết danh Ngài sẽ để lòng tin cậy nơi Ngài; Vì Ngài chẳng từ bỏ kẻ nào tìm kiếm Ngài. Khá hát ngợi khen Đức Giê-hô-va, là Đấng ngự tại Si-ôn; Hãy báo cáo giữa các dân công việc tối cao của Ngài. Vì Đấng báo thù huyết nhớ lại kẻ khốn cùng, chẳng hề quên tiếng kêu của họ. Đức Giê-hô-va ôi! xin thương xót tôi; Hỡi Đấng đem tôi lên khỏi cửa sự chết, hãy xem sự gian nan tôi mắc phải tại vì kẻ ghét tôi; Hầu cho tại cửa con gái Si-ôn, tôi tỏ ra mọi sự ngợi khen Chúa, và mừng rỡ về sự cứu rỗi của Ngài. Các dân đã lún xuống trong hố chúng nó đã đào; Chân của chúng nó mắc vào lưới chúng nó đã gài kín. Đức Giê-hô-va thi hành sự đoán xét mà tỏ mình Ngài ra; Kẻ ác bị công việc tay

mình làm trở vấn lấy. Kẻ ác sẽ bị xô xuống âm phủ, và các dân quên Đức Chúa Trời cũng vậy. Người thiếu thốn sẽ không bị bỏ quên luôn luôn, và kẻ khốn cùng chẳng thất vọng mãi mãi. Hỡi Đức Giê-hô-va, xin hãy chỗi dậy, chớ cho người đời được thắng; Nguyện các dân bị đoán xét trước mặt Ngài. Hỡi Đức Giê-hô-va, xin hãy làm cho chúng nó sợ hãi. Nguyện các dân biết mình chẳng qua là người phàm.

Chữ **thầy đội** được Chúa Jêsus nhắc đến trong Ma-thi-ơ 5:25, đó là chữ ὑπηρέτης- *huperetes*, số 5257 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: *cảnh sát trưởng, người trông nom nghĩa địa, kẻ chuyên đào huyệt phục vụ trong các nhà thờ*;

Chữ **thầy đội** mà Chúa Jêsus đã phán đây là nói về kẻ chuyên trách giam giữ những người bị quan án tuyên là kẻ có tội, đó là nói về ma quỷ, là Sa-tan, là kẻ ngày đêm rình mò những người vi phạm luật pháp của Đức Chúa Trời, để tố cáo những người đó ở trước mặt Đức Chúa Trời và chúng sẽ xin phép Đức Chúa Trời bắt giam và trừng phạt những người đó theo luật pháp mà Đức Chúa Trời đã ban cho loài người.

Chúng ta hãy xem công việc xét xử này được tiến hành như thế nào ở trước mặt Đức Giê-hô-va.

Xa-cha-ri 3:1-10: **Đoạn, Đức Giê-hô-va cho ta xem thấy thầy tế lễ cả Giê-hô-sua đứng trước mặt thiên sứ Đức Giê-hô-va, và Sa-tan đứng bên hữu người đặng đối địch người. Đức Giê-hô-va phán cùng Sa-tan rằng: Hỡi Sa-tan, nguyên Đức Giê-hô-va quả trách ngươi; nguyên Đức Giê-hô-va là Đấng đã kén chọn Giê-ru-sa-lem quả trách ngươi. Chớ thì nầy há chẳng phải là cái đóm đã kéo ra từ lửa sao? Vả, Giê-hô-sua mặc áo bần, đứng trước mặt thiên sứ. Thiên sứ cất tiếng nói cùng những kẻ đứng ở trước mặt mình rằng: Hãy lột bỏ những áo bần khỏi nó. Lại nói cùng Giê-hô-sua rằng: Hãy nhìn xem, ta đã bỏ sự gian ác khỏi ngươi, và ta sẽ mặc áo đẹp cho ngươi. Ta bèn nói rằng: Khá đội mũ sạch trên đầu người. Thì người ta đội trên đầu người một cái mũ sạch, đoạn mặc áo xống cho người; thiên sứ của Đức Giê-hô-va đứng đứng đó. Thiên sứ của Đức Giê-hô-va bèn đối chứng cùng Giê-hô-sua rằng: Đức Giê-hô-va vạn quân phán như vậy: Nếu ngươi bước đi trong đường lối ta, vâng giữ điều ta dạy phải giữ, thì ngươi sẽ được xét đoán nhà ta, và canh giữ hiên cửa ta, ta sẽ cho ngươi bước đi trong hàng những kẻ đứng chầu nầy. Hỡi Giê-hô-sua, thầy tế lễ cả, ngươi cùng bạn hữu người ngồi trước mặt ngươi hãy nghe, vì những kẻ nầy làm dấu: nầy, quả thật ta sẽ làm cho đầy tớ ta là Chôi móng dấy lên. Vì nầy, hòn đá mà ta để trước mặt Giê-hô-sua chỉ một hòn mà có bảy con mắt. Nầy, ta sẽ chạm trở nó, và ta sẽ cất sự gian ác khỏi đất nầy trong một ngày, Đức Giê-hô-va vạn quân phán vậy. Đức Giê-hô-va vạn quân phán: Trong ngày đó, các người ai nấy sẽ mời kẻ lân cận mình dưới cây nho và dưới cây vả.**

Chữ **đối địch** được chép trong câu 1 trên, đó là chữ שָׂטָן- *satan*, số 7853 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *chống đối, phản đối, kháng cự, buộc tội, tố cáo, kết tội*;

Chúng ta cần biết rằng, khi Đức Giê-hô-va đuổi *Lucifer* ra khỏi thiên đàng, thì Ngài đã đổi tên cho hắn thành *Satan*, nghĩa là Đức Chúa Trời đã định cho bốn tánh, quyền lực của hắn là *kéchống đối, phản đối, kháng cự, buộc tội, tố cáo, kết tội*;

Khi một kẻ đã bị quan tòa kết án và giao cho kẻ quản lý giam cầm trong lao tù, thì ngoài quan tòa đã tuyên án đó ra, không ai có thể giải phóng kẻ bị giam cầm đó ra khỏi tù, như chính Đức Giê-hô-va đã phán:

Phục truyền luật lệ ký 32:30-41: **Nhược bằng Hòn Đá không có bán chúng nó, và Giê-hô-va không giao nộp chúng nó, thì làm sao một người rượt nổi ngàn người, và hai người đuổi mười ngàn người trốn đi? Vì hòn đá chúng nó chẳng phải như Hòn Đá chúng ta, thù nghịch chúng ta cũng xét đoán như vậy. Cây nho chúng nó vốn là chồi của Sô-đôm, và do đất của Gô-mô-rơ. Trái nho chúng nó vốn là độc, và chùm nho vốn là đắng; Rượu nho chúng nó là nọc độc con rắn, một thứ nọc độc rất dữ của rắn hổ. Những việc như thế làm sao ta quên được? Ta đã niêm phong nó vào trong kho ta. Khi chân chúng nó xiêu tó, sự báo thù sẽ thuộc về ta, phần đối trả sẽ qui về ta. Vì ngày bại hoại của chúng nó hầu gần, và những tai họa buộc phải xảy ra cho chúng nó đến mau. Phải, khi Đức Giê-hô-va thấy sức lực của dân sự mình hao mòn, và không còn lại tội mọi hay là tự chủ cho chúng nó, thì Ngài sẽ đoán xét công bình cho chúng nó, và thương xót tội tớ Ngài. Ngài sẽ phán: Các thần chúng nó, những hòn đá chúng nó nhờ cậy, các thần hưởng mỡ của hy sinh, và uống rượu của lễ quán chúng nó, đều ở đâu? Các thần ấy hãy đứng dậy, giúp đỡ và che phủ cho các người! Bây giờ, hãy xem ta là Đức Chúa Trời, Ngoài ta chẳng có Đức Chúa Trời nào khác. Ta khiến cho chết và cho sống lại, làm cho bị thương và**

chữa cho lành, chẳng có ai giải cứu khỏi tay ta được. Vì ta giờ tay chỉ trời mà thề rằng: Ta quả thật hằng sống đời đời, khi ta mài lưỡi sáng của gươm ta, và tay ta cầm sự đoán xét, thì ta sẽ báo thù kẻ cừu địch ta, cùng đối trả những kẻ nào ghét ta.

Chữ **bán** được chép trong câu 32 trên đây, đó là chữ מֹכַר - **makar**, số 4376 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *bán đi cái phế bỏ, cái không có giá trị, sự bị phó cho sự chết;*

Để nhận được giá cứu chuộc của Đức Chúa Trời, thì loài người phải tiếp nhận luật pháp công bình của Đức Chúa Trời, tức là sự chấp nhận vâng phục và làm theo Lời Đức Chúa Trời (*Lời của Đức Chúa Trời được ví là Hòn Đá góc nhà*). Khi một người đã được chuộc lại cho Đức Chúa Trời mà lại chối bỏ trách nhiệm của mình đối với Đức Chúa Trời, chối bỏ sự vâng phục luật pháp của Đức Chúa Trời, thì mọi Lời hứa mà Đức Chúa Trời đã lập với người đó cũng sẽ bị Đức Chúa Trời phế bỏ, có nghĩa là trong danh sách dân sự của Đức Chúa Trời đã không còn có tên của người đó nữa, ấy không phải là Đức Chúa Trời từ bỏ người ấy, nhưng là chính người ấy đã từ bỏ Đức Chúa Trời, chính người ấy đã tự tước đoạt quyền công dân thiên quốc vậy.

Chúng ta hãy xem từ địa vị tội nhân được chuyển thành công dân thiên quốc cũng như việc kẻ vốn có được quyền công dân thiên quốc mà lại chối bỏ quyền đó xảy ra như thế nào.

Ê-phê-sô 2:11-16: **Vậy, anh em, theo xác thịt là người ngoại, bị những kẻ xứng mình là người chịu cắt bì trong xác thịt bởi tay người ta, gọi anh em là người không chịu cắt bì, hãy nhớ lại lúc trước, trong thuở đó, anh em không có Đấng Christ, bị ngoại quyền công dân trong Y-sơ-ra-ên, chẳng dự vào giao ước của lời hứa, ở thế gian không có sự trông cậy và không có Đức Chúa Trời. Nhưng trong Đức Chúa Jê-sus Christ, anh em là kẻ ngày trước cách xa, hiện nay đã nhờ huyết Đấng Christ mà được gần rồi. Vì, ấy chính Ngài là sự hòa hiệp của chúng ta; Ngài đã hiệp cả hai lại làm một, phá đổ bức tường ngăn cách, là sự thù nghịch đã phân rẽ ra, bởi vì Ngài đã đem thân mình mà trừ bỏ luật pháp của các điều răn chép thành điều lệ. Như vậy, khi làm cho hòa nhau, Ngài muốn lấy cả hai lập nên một người mới trong Ngài, và vì bởi thập tự giá Ngài đã làm cho sự thù nghịch tiêu diệt, nên nhờ thập tự giá đó Ngài khiến cả hai hiệp thành một thể, mà làm hòa thuận với Đức Chúa Trời.**

Hê-bơ-rơ 6:4-8: **Vì chưng những kẻ đã được soi sáng một lần, đã ném sự ban cho từ trên trời, dự phần về Đức Thánh Linh, ném đạo lành Đức Chúa Trời, và quyền phép của đời sau, nếu lại vấp ngã, thì không thể khiến họ lại ăn năn nữa, vì họ đóng đinh Con Đức Chúa Trời trên thập tự giá cho mình một lần nữa, làm cho Ngài sử nhục tổ tông. Và, một đám đất nhờ mưa đượm nhuần mà sanh cây cỏ có ích cho người cày cấy, thì đất đó hưởng phần phước lành của Đức Chúa Trời. Nhưng đất nào chỉ sanh ra những cỏ rạ, gai gốc, thì bị bỏ, và hầu bị rửa, cuối cùng phải bị đốt.**

Khi người cha của đứa trẻ bị quỷ ám đem con của mình cho các môn đồ của Đức Chúa Jê-sus, để nhờ họ giải cứu con mình khỏi quyền lực của ma quỷ, thì các môn đồ của Đức Chúa Jê-sus đã không thể đuổi được quỷ ở trong đứa trẻ đó, vì các quỷ ở trong đứa trẻ đó đã hợp pháp cầm buộc nó theo luật pháp công bình của Đức Chúa Trời.

Ma-thi-ơ 17:17: **Đức Chúa Jê-sus đáp rằng: Hỡi dòng dõi không tin và gian tà kia, ta sẽ ở với các người cho đến chừng nào? Ta sẽ nhịn nhục các người cho đến khi nào? Hãy đem con đến đây cho ta.**

Khi Đức Chúa Jê-sus phán câu này, đó là một lời quở trách nặng đối với những người vốn mang danh là tuyển dân của Ngài, vì nếu như họ tiếp nhận luật pháp của Đức Chúa Trời mà vâng giữ và làm theo, thì họ đâu còn phải bị ma quỷ hà hiếp như vậy, vì như Đức Giê-hô-va đã phán: **Ồ! chớ chi dân này thường có một lòng kính sợ ta, hằng giữ theo các điều răn ta như thế, để chúng nó và con cháu chúng nó được phước đời đời!** (Phục truyền luật lệ ký 5:29).

Thi-Thiên 81:13-16: **Ồi! chớ chi dân ta khứng nghe ta! Chớ chi Y-sơ-ra-ên chịu đi trong đường lối ta! Thì chẳng bao lâu ta bắt suy phục các thù nghịch chúng nó, trở tay ta nghịch những cừu địch chúng nó. Những kẻ ghen ghét Đức Giê-hô-va ắt sẽ suy phục Ngài; Song dân ta sẽ còn đến đời đời. Ta sẽ lấy màu mỡ ngũ cốc mà nuôi họ. Và làm cho người được no nê bằng mật ong nơi hòn đá.**

Chữ **Ta** mà Chúa Jê-sus đã phán trong Ma-thi-ơ 17:17 là chỉ về chính Ngài, nghĩa là nói về Lời của Đức Chúa Trời đã được ban cho dân Y-sơ-ra-ên ấy không phải chỉ chuyên làm công việc giải cứu, mà là để cho tuyển dân của Ngài sẽ nhờ quyền phép của Lời Đức Chúa Trời mà được trở thành một nước thầy tế lễ, để cứu

rồi muôn dân, nhưng dân Y-sơ-ra-ên đã không nghĩ đến trách nhiệm của mình phải làm ở trước mặt Đức Chúa Trời.

Chúng ta cũng hãy xem Lời Chúa chép gì về những người mang danh là người tin Đức Chúa Jê-sus Christ nhưng lại không làm trọn phần trách nhiệm của mình như người ta đáng phải làm.

Hê-bơ-rơ 5:1-14: **Phàm thầy tế lễ thượng phẩm, từ trong loài người chọn ra, thì vì loài người lập nên hầu việc Đức Chúa Trời, để dâng lễ vật và hy sinh vì tội lỗi. Người đã bị vấy trong sự yếu đuối, nên có thể thương xót những kẻ ngu dốt sai lầm. Ấy bởi sự yếu đuối đó mà người buộc phải vì tội lỗi mình dâng của tế lễ, cũng như vì tội lỗi của dân chúng. Và lại không ai chiếm lấy chức trọng đó cho mình; phải được Đức Chúa Trời kêu gọi như A-rôn ngày xưa. Cũng một thể ấy, Đấng Christ không tự tôn mình làm thầy tế lễ thượng phẩm; như tại Đấng đã phán cùng Ngài rằng: Người là Con ta, Ta đã sanh người ngày nay. Lại nơi khác có phán cùng Ngài rằng: Người làm thầy tế lễ đời đời Theo ban Mên-chi-xê-đéc. Khi Đấng Christ còn trong xác thịt, thì đã kêu lớn tiếng khóc lóc mà dâng những lời cầu nguyện nài xin cho Đấng có quyền cứu mình khỏi chết, và vì lòng nhân đức Ngài, nên được nhậm lời. Dầu Ngài là Con, cũng đã học tập vâng lời bởi những sự khốn khổ mình đã chịu, và sau khi đã được làm nên trọn vẹn rồi, thì trở nên cội rễ của sự cứu rỗi đời đời cho kẻ vâng lời Ngài, lại có Đức Chúa Trời xưng Ngài là thầy tế lễ thượng phẩm theo ban Mên-chi-xê-đéc. Về sự đó, chúng ta có nhiều điều nên nói, và khó cắt nghĩa, vì anh em đã trở nên chậm hiểu. Đấng lẽ anh em đã làm thầy từ lâu rồi, nay còn cần người ta lấy những điều sơ học của lời Đức Chúa Trời mà dạy anh em; anh em cần ăn sữa thay vì đồ ăn đặc. Và, kẻ nào chỉ ăn sữa thôi, thì không hiểu đạo công bình; vì còn là thơ ấu. Nhưng đồ ăn đặc là để cho kẻ thành nhân, cho kẻ hay dụng tâm tư luyện tập mà phân biệt điều lành và dữ.**

Các môn đồ của Chúa Jê-sus đã hỏi Chúa Jê-sus về việc tại sao họ không đuối được ma quỷ ra khỏi đứa trẻ: **Ma-thi-ơ 17:19-21:** **Môn đồ bèn đến gần Đức Chúa Jê-sus, mà hỏi riêng rằng: Vì có gì chúng tôi không đuối quỷ ấy được? Ngài đáp rằng: Ấy là tại các người ít đức tin: vì ta nói thật cùng các người, nếu các người có đức tin bằng một hạt cải, sẽ khiến núi nầy rằng: Hãy dời đây qua đó, thì nó liền dời qua, và không có sự gì mà các người chẳng làm được. Nhưng thứ quỷ nầy nếu không cầu nguyện và không kiêng ăn thì chẳng trừ nó được.**

Trong câu trả lời của Chúa Jê-sus có hai phần, một là vấn đề đức tin, hai là việc phải cầu nguyện và kiêng ăn, thì mới đuối được thứ quỷ này ra.

Chúng ta hãy xem ý nghĩa của từng phần trong Lời Chúa Jê-sus đã phán với các môn đồ của Ngài về điều kiện để có thể đuối được loại quỷ này như thế nào.

Ma-thi-ơ 17:20: **Ngài đáp rằng: Ấy là tại các người ít đức tin: vì ta nói thật cùng các người, nếu các người có đức tin bằng một hạt cải, sẽ khiến núi nầy rằng: Hãy dời đây qua đó, thì nó liền dời qua, và không có sự gì mà các người chẳng làm được.**

Bản Kinh-Thánh King James version chép: ²⁰And Jesus ^{G2424}said ^{G2036}unto them, because ^{G1223}of your ^{G5216}unbelief ^{G570}: for verily ^{G281}I say ^{G3004}unto you, if ^{G1437}ye have ^{G2192}faith ^{G4102}as a grain ^{G2848}of mustard ^{G4615}seed, ye shall say ^{G2046}unto this ^{G5129}mountain ^{G3735}, remove ^{G3327}hence ^{G1782}to yonder ^{G1563}place; and it shall remove ^{G3327}; and nothing ^{G3762}shall be impossible ^{G101}unto you.

Có nghĩa là: *Chúa Jê-sus phán với họ (các môn đồ của Ngài) rằng: bởi vì các người không tin (không có đức tin, thiếu đức tin, hoài nghi), vì quả thật Ta phán cùng các người, nếu các người có đức tin như một hạt rau cải và người sẽ nói với núi nầy rằng: hãy dời sang bên kia, thì nó sẽ dời đi; và không có sự gì là bất khả thi đối với các người.*

Một số không ít người tin Chúa đã thử làm theo như Lời Chúa Jê-sus đã phán đây theo cách mà họ nghĩ rằng, nếu họ muốn một điều gì đó phải thay đổi theo ý của họ, thì họ sẽ nhân Danh Đức Chúa Jê-sus Christ mà công bố, thì điều đó sẽ xảy ra! Thế nhưng trong thực tế lại không xảy ra như vậy, ấy là *bởi vì người ta đã không để cho đức tin của họ được thành lập theo luật pháp công bình của Đức Chúa Trời và người ta đã hành động không theo ý muốn của Chúa.*

Chúng ta hãy xem Lời Chúa chép gì về nguyên tắc thuộc về đức tin này:

Để lời công bố của chúng ta được ứng nghiệm, thì chúng ta phải theo ý muôn của Chúa, vì trong Kinh-thánh đã có chép rằng: **Chúa không thích đẹp hy sinh hoặc của lễ chay: Chúa đã sở tai tôi. Chúa không**

có đòi của lễ thiêu hay là của lễ chuộc tội. Bấy giờ tôi nói: Này tôi đến; Trong quyển sách đã có chép về tôi; Hỡi Đức Chúa Trời tôi, tôi lấy làm vui mừng làm theo ý muốn Chúa, Luật pháp Chúa ở trong lòng tôi. (Thi-Thiên 40:6-8)

Giăng 14:12-15: Quả thật, quả thật, ta nói cùng các người, kẻ nào tin ta, cũng sẽ làm việc ta làm; lại cũng làm việc lớn hơn nữa, vì ta đi về cùng Cha. Các người nhân danh ta mà cầu xin điều chi mặc dầu, ta sẽ làm cho, để Cha được sáng danh nơi Con. Nếu các người nhân danh ta xin điều chi, ta sẽ làm cho. Nếu các người yêu mến ta, thì giữ gìn các điều răn ta.

Hê-bơ-rơ 10:5-10: Bởi vậy cho nên, Đấng Christ khi vào thế gian, phán rằng: Chúa chẳng muốn hy sinh, cũng chẳng muốn lễ vật, Nhưng Chúa đã sắm sửa một thân thể cho tôi. Chúa chẳng nhậm của lễ thiêu, cũng chẳng nhậm của lễ chuộc tội. Tôi bèn nói: Hỡi Đức Chúa Trời, này tôi đến-Trong sách có chép về tôi-Tôi đến để làm theo ý muốn Chúa. Trước đã nói: Chúa chẳng muốn, chẳng nhậm những hi sinh, lễ vật, của lễ thiêu, của lễ chuộc tội, đó là theo luật pháp dạy; sau lại nói: Đây này, tôi đến để làm theo ý muốn Chúa. Vậy thì, Chúa đã bỏ điều trước, đặt lập điều sau. Ấy là theo ý muốn đó mà chúng ta được nên thánh nhờ sự dâng thân thể của Đức Chúa Jê-sus Christ một lần đủ cả.

1 Giăng 5:14-15: Này là điều chúng ta dạn dĩ ở trước mặt Chúa, nếu chúng ta theo ý muốn Ngài mà cầu xin việc gì, thì Ngài nghe chúng ta. Nếu chúng ta biết không cứ mình xin điều gì, Ngài cũng nghe chúng ta, thì chúng ta biết mình đã nhận lãnh điều mình xin Ngài.

Lý do lời công bố của người ta không được ứng nghiệm, đó là vì người ta đã làm công việc đó theo ý riêng của xác thịt mình, như Lời Chúa có chép.

Gia-cơ 4:1-7: Những điều chiến đấu tranh cạnh trong anh em bởi đâu mà đến? Há chẳng phải từ tình dục (*tham muốn*) anh em vẫn hay tranh chiến trong quan thể mình sao? Anh em tham muốn mà chẳng được chi; anh em giết người và ghen ghét mà chẳng được việc gì hết; anh em có sự tranh cạnh và chiến đấu; anh em chẳng được chi, vì không cầu xin. Anh em cầu xin mà không nhận lãnh được, vì cầu xin trái lẽ, để dùng trong tư dục mình. Hỡi bọn tà dâm kia, anh em há chẳng biết làm bạn với thế gian tức là thù nghịch với Đức Chúa Trời sao? Cho nên, ai muốn làm bạn với thế gian, thì người ấy trở nên kẻ nghịch thù cùng Đức Chúa Trời vậy. Hay là anh em tưởng Kinh Thánh nói vô ích sao? Đức Thánh Linh mà Đức Chúa Trời khiến ở trong lòng chúng ta, ham mến chúng ta đến nỗi ghen tương, nhưng Ngài lại ban cho ta ơn lớn hơn nữa. Vì vậy, Kinh Thánh chép rằng: Đức Chúa Trời chống cự kẻ kiêu ngạo, nhưng ban ơn cho kẻ khiêm nhường. Vậy hãy phục Đức Chúa Trời; hãy chống trả ma quỷ, thì nó sẽ lánh xa anh em.

Khi nói đến đức tin là nói đến kết quả của sự nghe Lời Đức Chúa Trời kết hợp với sự vâng giữ và làm theo Lời của Đức Chúa Trời, chứ không phải chỉ nghe mà thôi.

Rô-ma 10:17-21: Như vậy, đức tin đến bởi sự người ta nghe, mà người ta nghe, là khi lời của Đấng Christ (nguyên bản chép là *nghe Lời của Đức Chúa Trời*) được rao giảng. Nhưng tôi hỏi: Có phải là họ chưa nghe chẳng? Trái lại, Tiếng của các sứ giả đã vang khắp đất, Và lời của sứ giả đã đạt đến cùng thế gian. Tôi lại hỏi: Thế mà dân Y-sơ-ra-ên chẳng biết chi hết sao? Môi-se đã nói rằng: Ta sẽ giục lòng ganh tị các người bởi kẻ chẳng phải là dân; Ta sẽ chọc giận các người bởi một dân ngu dốt. Lại Ê-sai nói cách bạo dạn rằng: Những kẻ chẳng tìm kiếm ta thì đã gặp thấy ta, Ta đã tỏ mình ra cho kẻ chẳng hỏi han ta. Song về dân Y-sơ-ra-ên, thì rằng: Ta đã giơ tay ra cả ngày hướng về dân bội nghịch và hay nói trái.

Dân Y-sơ-ra-ên đã được nghe Lời của Đức Chúa Trời được công bố qua chính Giê-hô-Va Đức Chúa Trời và qua các tông đồ của Ngài trải nhiều đời, nhưng họ đã không vâng giữ và không làm theo Lời Đức Chúa Trời, nên họ không có đức tin nơi Lời Đức Chúa Trời.

Bây giờ chúng ta hãy xem Lời Chúa chép gì về nguyên tắc của sự cầu nguyện và việc cầu nguyện trong sự kiêng ăn thì mới có thể giải cứu, giải phóng và giải thoát người ta ra khỏi sự cầm buộc của ma quỷ.

Ê-sai 58:1-14: Hãy kêu to lên, đừng dứt; hãy cất tiếng lên như cái loa; rao báo tội lỗi dân ta cho nó, và rao báo sự gian ác nhà Gia-cốp cho nhà ấy! Ngày ngày họ tìm kiếm ta và muốn biết đường lối ta; như

dân đã theo sự công bình và chưa từng bỏ luật pháp của Đức Chúa Trời mình! Họ cầu hỏi ta sự đoán xét công bình; và vui lòng gần gũi Đức Chúa Trời, mà rằng: Sao chúng tôi kiêng ăn mà Chúa chẳng đoái xem? sao chúng tôi chịu dần lòng mà Chúa chẳng biết đến? Này, trong ngày các người kiêng ăn, cũng cứ tìm sự đẹp ý mình, và làm khổ cho kẻ làm thuê. Thật, các người kiêng ăn để tìm sự cãi cọ tranh cạnh, đến nổi nắm tay đánh nhau cộc cằn; các người kiêng ăn trong ngày như vậy, thì tiếng các người chẳng được nghe thấu nơi cao. Đó há phải là sự kiêng ăn mà ta chọn lựa, há phải là ngày người ta dần lòng mình đâu? Cúi đầu như cây sậy, nằm trên bao gai và trên tro, đó há phải điều người gọi là kiêng ăn, là ngày đẹp lòng Đức Giê-hô-va sao? Sự kiêng ăn mà ta chọn lựa, há chẳng phải là bẻ những xiềng hung ác, mở những trói của ách, thả cho kẻ bị ức hiếp được tự do, bẻ gãy mọi ách, hay sao? Há chẳng phải là chia bánh cho kẻ đói, đem những kẻ nghèo khổ đã bị đuổi đi về nhà mình, khi thấy kẻ trần truồng thì mặc cho, và chớ hề trở trính những kẻ cốt nhục mình, hay sao? Bấy giờ sự sáng người sẽ hừng lên như sự sáng ban mai, người sẽ được chữa lành lập tức; sự công bình người đi trước mặt người, sự vinh hiển của Đức Giê-hô-va sẽ gìn giữ sau người. Bấy giờ người cầu, Đức Giê-hô-va sẽ ứng; người kêu, Ngài sẽ phán rằng: Có ta đây! Nếu người cất bỏ cái ách khỏi giữa người, không chỉ tay và không nói bậy; nếu người mở lòng cho kẻ đói, và làm no kẻ khốn khổ, thì sự sáng người sẽ sáng ra trong tối tăm, và sự tối tăm người sẽ như ban trưa. Đức Giê-hô-va sẽ cứ dắt đưa người; làm cho người no lòng giữa nơi khô hạn lớn; làm cho cứng mạnh các xương người, người sẽ như vườn năng tưới, như nước suối chẳng hề khô vậy. Những kẻ ra từ người sẽ dựng lại nơi đổ nát ngày xưa; người sẽ lập lại các nền của nhiều đời trước. Người ta sẽ xưng người là Kẻ tu bổ sự hư hoại, và là Kẻ sửa đường lại cho người ở. Nếu người ngừa giữ chân mình trong ngày Sa-bát, không làm vừa ý mình trong ngày thánh của ta; nếu người xưng ngày Sa-bát là ngày vui thích, coi ngày thánh của Đức Giê-hô-va là đáng kính; nếu người tôn trọng ngày đó, không đi đường riêng mình, không theo ý riêng mình, và không nói lời riêng mình, bấy giờ người sẽ lấy Đức Giê-hô-va làm vui thích, ta sẽ làm cho người cưỡi lên các nơi cao trên đất, và lấy sản nghiệp của Gia-cốp, tổ phụ người, mà nuôi người; vì miệng Đức Giê-hô-va đã phán vậy.

Khi một người vi phạm luật pháp của Đức Chúa Trời, người ấy là kẻ phạm tội và chiểu theo luật pháp công bình của Đức Chúa Trời mà người ấy sẽ phải bị sửa phạt tùy theo mức độ tội lỗi mà người ấy đã phạm.

Khi dân Y-sơ-ra-ên lìa bỏ luật pháp của Đức Chúa Trời, họ bị Đức Chúa Trời sửa phạt. Thành Giê-ru-sa-lem bị kẻ thù nghịch tấn công, bị phá huỷ và dân Giu-đa bị lưu đày sang xứ Ba-by-lôn. Giữa họ và Giê-hô-va Đức Chúa Trời có một sự ngăn cách, mối quan hệ của họ đối với Đức Giê-hô-va bị sút mẻ và nếu họ không thể làm hoà lại được với Đức Chúa Trời, thì họ sẽ bị diệt vong trải ba, bốn đời. Nhưng nếu dân Y-sơ-ra-ên có được một giá trả cho được sự cứu chuộc thì họ sẽ được Đức Chúa Trời tha thứ, theo như Lời của Đức Chúa Trời đã phán:

Ê-xê-chi-ên 22:23-31: Lại có lời Đức Giê-hô-va phán cùng ta rằng: Hỡi con người, hãy nói cùng nó rằng: Mây là đất chẳng được tẩy sạch, nơi ngày thanh nộ chẳng được mưa dào. Những tiên tri của nó lập mưu giữa nó; như sư tử hay gấu cắn xé môi của nó, chúng nó nuốt các linh hồn, cướp lấy của cải và những vật quý, làm cho kẻ góa bụa thêm nhiều ra giữa thành. Các thầy tế lễ nó phạm luật pháp ta, và làm dơ vật thánh ta; chẳng phân biệt cái gì là thánh, cái gì là tục; chẳng khiến người ta phân biệt cái gì là ô uế, cái gì là tinh sạch; nhắm mắt chẳng xem các ngày sa-bát ta, và ta bị nói phạm giữa chúng nó. Các quan trưởng ở giữa nó giống như muông sói xé môi, chỉ lo làm đổ máu, làm mất linh hồn, để được lợi bất nghĩa. Các tiên tri nó dùng bùn không pha rơm trét cho chúng nó; thấy sự hiện thấy giả dối, và bói khoa sự dối cho chúng nó, mà rằng: Chúa Giê-hô-va phán như vậy, song Đức Giê-hô-va chưa hề phán. Dân trong đất làm sự bạo ngược, phạm sự trộm cướp, khuấy rối kẻ nghèo nàn thiếu thốn, và ức hiếp người trú ngụ cách trái phép. Ta đã tìm một người trong vòng chúng nó, dựng xây lại tường thành, vì đất mà đứng chỗ sút mẻ trước mặt ta, hầu cho ta không hủy diệt nó; song ta chẳng tìm được một ai. Vậy nên ta đổ cơn thanh nộ trên chúng nó, và lấy lửa giận của ta đốt chúng nó; ta đã làm cho đường lối của chúng nó lại đổ về trên đầu chúng nó, Chúa Giê-hô-va phán vậy.

Lời của Đức Giê-hô-va phán với tiên tri Ê-xê-chi-ên, khi người bị bắt lưu đày cùng với dân Y-sơ-ra-ên sang Ba-by-lôn vào khoảng từ năm 593 - 571 B.C. (*Ê-xê-chi-ên bị bắt lưu đày sang Ba-by-lôn năm 597 B.C. và người được gọi làm tiên tri cho Đức Giê-hô-va từ năm 593 cho đến năm 571 B.C.*). Trong đời vua Giê-hô-gia-

kin cai trị dân Giu-đa, người đã làm nhiều điều ác ở trước mặt Đức Giê-hô-va, vì thế cho nên Đức Giê-hô-va đã phó vua và cả nhà của vua cùng dân Giu-đa cho vua Nê-bu-cát-nết-xa bắt lưu đầy sang Ba-by-lôn và trong số những người bị lưu đầy có Ê-xê-chi-ên.

2 Các vua 24:17-20: Vua Ba-by-lôn lập Ma-tha-nia, cậu của Giê-hô-gia-kin, làm vua thế cho người, đổi tên cho là Sê-đê-kia. Sê-đê-kia được hai mươi một tuổi khi lên làm vua, và người cai trị mười một năm tại Giê-ru-sa-lem. Mẹ người tên là Ha-mu-ta, con gái của Giê-rê-mi ở Líp-na. Người làm điều ác trước mặt Đức Giê-hô-va, và theo trọn các gương của Giê-hô-gia-kin. Bởi cơn giận của Đức Giê-hô-va nổi lên, nên Ngài giáng trên Giê-ru-sa-lem và Giu-đa những tai họa này, cho đến đổi Ngài trừ bỏ chúng nó khỏi trước mặt Ngài. Sê-đê-kia bèn phản nghịch vua Ba-by-lôn.

Năm 586 B.C. tức là sau khi dân Giu-đa bị bắt làm phu tù sang Ba-by-lôn được 11 năm, thì thành Giê-ru-sa-lem bị phá huỷ bởi Nê-bu-cát-nết-xa, vua Ba-by-lôn.

Khi Ê-xê-chi-ên được Đức Giê-hô-va gọi làm tiên tri cho Ngài, để dạy dỗ dân Giu-đa tại Ba-by-lôn thì tại Giê-ru-sa-lem, tiên tri Giê-rê-mi vẫn tiếp tục làm tiên tri cho dân Giu-đa trong xứ Ca-na-an.

Tại xứ Ba-by-lôn, vào năm 553 B.C., Đa-ni-ên được Đức Giê-hô-va chọn làm tiên tri (từ năm 553 B.C đến năm 536 B.C.) và Đa-ni-ên đã nhờ các sách của tiên tri Giê-rê-mi mà nhận biết được những sự sửa phạt của Đức Giê-hô-va đối với dân Y-sơ-ra-ên, nên người đã cầu thay cho dân Y-sơ-ra-ên ngay tại xứ Ba-by-lôn.

Đa-ni-ên 9:1-27: Năm đầu Đa-ri-út con trai A-suê-ru, về dòng người Mê-đi, đã được lập làm vua trị nước người Canh-đê; đang năm đầu về triều người, ta, Đa-ni-ên, bởi các sách biết rằng số năm mà lời Đức Giê-hô-va đã phán cùng đấng tiên tri Giê-rê-mi, để cho trọn sự hoang vu thành Giê-ru-sa-lem, là bảy mươi năm. Ta để mặt hướng về Chúa là Đức Chúa Trời, lấy sự khẩn nguyện, nài xin, với sự kiêng ăn, mặc bao gai, đội tro mà tìm. Vậy, ta cầu nguyện Giê-hô-va Đức Chúa Trời ta, và ta xưng tội cùng Ngài mà rằng: Ôi! Chúa là Đức Chúa Trời cao cả và đáng khiếp sợ! Ngài giữ lời giao ước và sự nhân từ đối với những kẻ yêu Ngài và giữ các điều răn Ngài, chúng tôi đã phạm tội, làm sự trái ngược, ăn ở hung dữ, chúng tôi đã bần nghịch và đã xây bỏ các giềng mối và lệ luật của Ngài. Chúng tôi đã không nghe các lời răn Ngài là các đấng tiên tri, đã lấy danh Ngài mà nói cùng các vua, các quan trưởng, các tổ phụ chúng tôi, và cùng cả dân trong đất. Hỡi Chúa, sự công bình thuộc về Ngài, còn sự hổ mặt về chúng tôi, như ngày nay, sự ấy bao trùm người Giu-đa, dân cư Giê-ru-sa-lem, hết thảy người Y-sơ-ra-ên ở gần ở xa, trong mọi nước mà Ngài đã làm cho họ tan tác, vì có những sự gian ác họ đã phạm nghịch cùng Ngài. Hỡi Chúa, sự hổ mặt thuộc về chúng tôi, về các vua, các quan trưởng, các tổ phụ chúng tôi, bởi chúng tôi đã phạm tội nghịch cùng Ngài. Những sự thương xót và tha thứ đều thuộc về Chúa là Đức Chúa Trời chúng tôi; bởi chúng tôi đã bần nghịch cùng Ngài. Chúng tôi đã chẳng nghe lời Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng tôi, đặng bước đi trong luật pháp mà Ngài đã cậy tôi tớ Ngài là các đấng tiên tri để trước mặt chúng tôi. Hết thảy người Y-sơ-ra-ên đã phạm luật pháp Ngài và xây đi để không vâng theo tiếng Ngài. Vậy nên sự rửa sả, và thề nguyện chép trong luật pháp Môi-se là tôi tớ của Đức Chúa Trời, đã đổ ra trên chúng tôi, vì chúng tôi đã phạm tội nghịch cùng Ngài. Ngài đã làm cho chắc các lời đã phán nghịch cùng chúng tôi, cùng các quan án đã đoán xét chúng tôi, mà khiến tai vạ lớn đến trên chúng tôi; vì khắp dưới trời chẳng hề có tai vạ nào giống như đã làm ra trên Giê-ru-sa-lem. Cả tai vạ này đã đến trên chúng tôi như có chép trong luật pháp Môi-se; mà chúng tôi cũng không nài xin ơn của Giê-hô-va Đức Chúa Trời mình, đặng xây bỏ khỏi sự gian ác mình và thấu rõ đạo thật của Ngài. Bởi cố đó, Đức Giê-hô-va ngắm xem và giáng tai vạ ấy trên chúng tôi; vì Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng tôi là công bình trong mọi việc Ngài làm, chỉ chúng tôi không vâng theo tiếng Ngài. Bây giờ, hỡi Chúa là Đức Chúa Trời chúng tôi, Ngài đã lấy tay mạnh đem dân Ngài ra khỏi đất Ê-díp-tô, đã làm nên cho mình một danh tiếng như ngày nay; còn chúng tôi đã phạm tội, đã làm việc ác. Hỡi Chúa, tôi cầu xin Chúa cứ mọi sự công bình Ngài khiến cơn giận và thịnh nộ của Ngài xây khởi thành Giê-ru-sa-lem Ngài, tức là núi thánh Ngài; vì ấy là bởi tội lỗi chúng tôi và sự gian ác tổ phụ chúng tôi mà Giê-ru-sa-lem và dân Ngài phải chịu những kẻ ở chung quanh chúng tôi sỉ nhục. Cho nên bây giờ, hỡi Đức Chúa Trời chúng tôi, xin đoái nghe lời khẩn nguyện nài xin của kẻ tôi tớ Ngài! Xin vì cố Chúa, hãy rạng mặt Ngài ra trên nơi thánh vắng vẻ của Ngài! Hỡi Đức Chúa Trời tôi, xin ghé tai và nghe. Xin mở mắt nhìn xem những nơi hoang vu của chúng tôi, và thành đã được xưng bởi danh Ngài! Không phải cậy những sự công bình mình mà chúng tôi nài xin Ngài, nhưng cậy những sự thương xót cả thể của Ngài. Hỡi

Chúa! hãy dủ nghe; hỡi Chúa! hãy tha thứ; hỡi Chúa! hãy để ý và làm đi. Hỡi Đức Chúa Trời tôi! vì có chính Ngài, xin chớ trì hoãn; vì thành Ngài và dân Ngài đã được xưng bằng danh Ngài! Ta còn đang nói và cầu nguyện, xưng tội lỗi ta và tội lỗi dân Y-sơ-ra-ên ta và ta dâng lời nài xin trước mặt Giê-hô-va Đức Chúa Trời ta, vì núi thánh Đức Chúa Trời ta; vậy ta còn nói trong khi cầu nguyện, này, Gáp-ri-ên, người mà ta đã thấy trong sự hiện thấy lúc đầu tiên, được sai bay mau đến đặng ta độ lúc dâng lễ chiều hôm. Người dạy dỗ ta và nói cùng ta rằng: Hỡi Đa-ni-ên, bây giờ ta ra để ban sự khôn ngoan và thông sáng cho người. Lời phán dặn đã ra từ khi người bắt đầu nài xin; và ta đến để tỏ lời đó cho người, vì người đã được yêu quý lắm. Vậy hãy suy nghĩ sự đó và hãy hiểu biết sự hiện thấy. Có bảy mươi tuần lễ định trên dân người và thành thánh người, đặng ngăn sự phạm phép, trừ tội lỗi, làm sạch sự gian ác, và đem sự công bình đời đời vào, đặng đặt ấn tín nơi sự hiện thấy và lời tiên tri, và xúc dầu cho Đấng rất thánh. Người khá biết và hiểu rằng từ khi ra lệnh tu bổ và xây lại Giê-ru-sa-lem, cho đến Đấng chịu xúc dầu, tức là vua, thì được bảy mươi lễ và sáu mươi hai tuần lễ; thành đó sẽ được xây lại, có đường phố và hào, trong kỳ khó khăn. Sau sáu mươi hai tuần lễ đó, Đấng chịu xúc dầu sẽ bị trừ đi, và sẽ không có chi hết. Có dân của vua hầu đến sẽ hủy phá thành và nơi thánh; cuối cùng nó sẽ như bị nước lụt ngập, có sự tranh chiến cho đến cuối cùng; những sự hoang vu đã định. Người sẽ lập giao ước vững bền với nhiều người trong một tuần lễ, và đến giữa tuần ấy, người sẽ khiến của lễ và của lễ chay dứt đi. Kế hủy phá sẽ đến bởi cánh gươm ghiếc, và sẽ có sự giận dữ đổ trên nơi bị hoang vu, cho đến kỳ sau rốt, là kỳ đã định.

Tiên tri Đa-ni-ên đã đứng vào chỗ sút mẻ để cầu thay cho dân Y-sơ-ra-ên ở trước mặt Đức Giê-hô-va và Đức Giê-hô-va đã nhận lời cầu nguyện của Đa-ni-ên, đó là Đức Giê-hô-va đã tha thứ cho dân Y-sơ-ra-ên trước kỳ định là ba trăm sáu mươi năm, thay vì họ phải bị làm phu tù tới bốn trăm ba mươi năm theo như luật pháp mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã định cho họ.

Vào năm 539 B.C. Đức Giê-hô-va đã dùng Si-ru, vua nước Phe-rơ-sơ tha cho dân Y-sơ-ra-ên được trở về Giê-ru-sa-lem để xây lại đền thờ cho Ngài.

E-xơ-ra 1:1-11: Năm thứ nhất đời Si-ru, vua nước Phe-rơ-sơ trị vì, Đức Giê-hô-va muốn làm cho ứng nghiệm lời Ngài đã cậy miệng Giê-rê-mi mà phán ra, nên Ngài cảm động lòng Si-ru, vua Phe-rơ-sơ tuyên truyền trong khắp nước mình, và cũng ra sắc chỉ rằng: Si-ru, vua Phe-rơ-sơ, nói như vậy: Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã ban các nước thế gian cho ta, và chính Ngài có biểu ta xây cất cho Ngài một đền thờ tại Giê-ru-sa-lem, trong xứ Giu-đa. Trong các người, phàm ai thuộc về dân sự Ngài, khá trở lên Giê-ru-sa-lem trong xứ Giu-đa, đặng cất lại đền thờ Giê-hô-va, là Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên, vẫn ngự tại Giê-ru-sa-lem. Nguyện Đức Chúa Trời người ấy ở cùng người! Hễ dân Giu-đa còn sót lại, mặc dầu ở đâu, thì bôn dân của nơi họ ở, phải tiếp trợ họ bằng bạc, vàng, của cải, súc vật, không kể những của lễ lạc hiến về đền của Đức Chúa Trời ở tại Giê-ru-sa-lem. Bấy giờ những trưởng tộc của Giu-đa và Bê-ni-min, những thầy tế lễ, và người Lê-vi, cả thấy những người nào Đức Chúa Trời cảm động lòng có ý đi lên xây cất đền thờ của Đức Giê-hô-va tại Giê-ru-sa-lem, bèn trở dậy. Các người lân cận chúng đều tiếp trợ chúng, cho những vật bằng bạc, bằng vàng, của cải, súc vật, và những vật quý báu, bất kể các của lạc hiến khác. Vua Si-ru cũng trả lại những khí dụng của đền thờ Đức Giê-hô-va, mà Nê-bu-cát-nết-sa đã đem đi khỏi Giê-ru-sa-lem và để trong đền thờ của thần người. Si-ru, vua Phe-rơ-sơ, truyền Mít-rê-đát, người thủ quỹ, lấy các khí dụng ấy ra, đếm và giao cho Sết-ba-xa, quan trưởng của Giu-đa. Đây là số của các khí dụng ấy: ba mươi cái chậu vàng, ngàn cái chậu bạc, hai mươi chín con dao, ba mươi cái chén vàng, bốn trăm mười cái chén bạc thứ hạng nhì, một ngàn cái khí dụng khác. Hết thấy những khí dụng bằng vàng và bạc số là năm ngàn bốn trăm cái. Khi những người bị bắt làm phu tù ở Ba-by-lôn được dẫn về Giê-ru-sa-lem thì Sết-ba-xa đem lên luôn hết thấy vật ấy.

Người Hê-bơ-rơ đầu tiên thi hành công việc đứng chỗ sút mẻ để giải cứu dân Y-sơ-ra-ên ra khỏi sự bị huỷ diệt của Đức Giê-hô-va, đó là Môi-se.

Xuất Ê-díp-tô ký 32:1-14: Dân sự thấy Môi-se ở trên núi chậm xuống, bèn nhóm lại chung quanh A-rôn mà nói rằng: Nào! hãy làm các thần để đi trước chúng tôi đi, vì về phần Môi-se này, là người đã dẫn chúng tôi ra khỏi xứ Ê-díp-tô, chúng tôi chẳng biết điều chi đã xảy đến cho người rồi. A-rôn đáp rằng: Hãy lột những vòng vàng đeo nơi tai vợ, con trai và con gái các người đi, rồi đem lại cho ta. Hết thấy đều lột vòng vàng nơi tai mình mà đem lại cho A-rôn; người nhận lấy nơi tay họ, và dùng đục làm

thành một bò con đực. Dân chúng nói rằng: Hỡi Y-sơ-ra-ên! này là các thần của người đã đem người ra khỏi xứ Ê-díp-tô. A-rôn thấy vậy, bèn lập một bàn thờ trước mặt tượng bò đó; đoạn, người la lên rằng: Sáng mai sẽ có lễ tôn trọng Đức Giê-hô-va! Sáng mai dân chúng bèn thức dậy sớm, dâng các của lễ thiêu và lễ thù ân; ngồi mà ăn uống, đoạn đứng dậy mà vui chơi. Đức Giê-hô-va bèn phán cùng Môi-se rằng: Hãy xuống đi, vì dân mà người đưa ra khỏi xứ Ê-díp-tô đã bại hoại rồi, vội bỏ đạo ta truyền dạy, đúc một con bò tơ, mọp trước tượng bò đó và dâng của lễ cho nó mà nói rằng: Hỡi Y-sơ-ra-ên! đây là các thần đã dẫn người lên khỏi xứ Ê-díp-tô! Đức Giê-hô-va cũng phán cùng Môi-se rằng: Ta đã xem thấy dân này, kia là một dân cứng cổ. Và, bây giờ hãy để mặc ta làm, hầu cho cơn thịnh nộ ta nổi lên cùng chúng nó, diệt chúng nó đi; nhưng ta sẽ làm cho người thành một dân lớn. Môi-se bèn nài xin Giê-hô-va Đức Chúa Trời người rằng: Lạy Đức Giê-hô-va, sao nổi thịnh nộ cùng dân Ngài? là dân mà Ngài đã dùng quyền lớn lao mạnh mẽ đưa ra khỏi xứ Ê-díp-tô. Sao để cho người Ê-díp-tô nói rằng: Ngài đưa chúng nó ra khỏi xứ để làm hại cho, giết đi tại trong núi, cùng diệt chúng nó khỏi mặt đất? Cầu xin Chúa hãy nguôi cơn giận và bỏ qua điều tai họa mà Ngài muốn giáng cho dân Ngài. Xin Chúa hãy nhớ lại Áp-ra-ham, Y-sác, Y-sơ-ra-ên, là các tôi tớ Ngài, mà Ngài có chỉ mình thề cùng họ rằng: Ta sẽ thêm dòng dõi các người lên nhiều như sao trên trời, ta sẽ ban cho dòng dõi đó cả xứ mà ta chỉ phán, và họ sẽ được xứ ấy làm cơ nghiệp đời đời. Đức Giê-hô-va bèn bỏ qua điều tai họa mà Ngài nói rằng sẽ giáng cho dân mình.

Thi-Thiên 106:19-23: Tở phụ tôi làm một bò tơ tại Hô-rếp, thờ lạy trước mặt hình đúc; Họ đổi sự vinh hiển mình ra hình dạng con bò ăn cỏ. Họ quên Đức Chúa Trời là Đấng cứu rỗi mình, và đã có làm công việc lớn lao ở Ê-díp-tô, những việc lạ kỳ trong xứ Cham, và các điều đáng kinh hãi ở bên Biển đỏ. Vì vậy, Ngài phán rằng sẽ diệt chúng nó đi; Nhưng Môi-se, là kẻ Ngài chọn, đứng nơi triệt hạ trước mặt Ngài, đặng can gián cơn giận Ngài, e Ngài hủy diệt họ chăng.

Bản Kinh-Thánh King James version chép câu 23 như sau: **Therefore he said that he would destroy them, had not Moses his chosen stood before him in the breach, to turn away his wrath, lest he should destroy them.**

Nghĩa là: Vì thế cho nên Ngài phán rằng Ngài sẽ hủy diệt họ, nhưng Môi-se là kẻ đã chọn của Ngài đứng trước mặt Ngài tại chỗ sứt mẻ (lỗ thủng, nơi bị phá hỏng) để khiến can ngăn cơn thịnh nộ của Ngài, e Ngài sẽ hủy diệt họ chăng.

Đứng vào *chỗ sứt mẻ* (bản tiếng Việt dịch là *nơi triệt hạ*) để cầu thay cho dân sự là ý muốn của Đức Giê-hô-va chứ không phải là ý muốn của loài người xác thịt.

Chúng ta hãy xem Lời của Đức Chúa Trời phán gì về lễ thật này qua tiên tri Ê-xê-chi-ên.

Ê-xê-chi-ên 13:1-5: Có lời Đức Giê-hô-va phán cho ta như vậy: Hỡi con người, hãy nói tiên tri nghịch cùng các tiên tri của Y-sơ-ra-ên, là những kẻ đang nói tiên tri, và hãy bảo cho những kẻ nói tiên tri bởi lòng riêng mình rằng: Hãy nghe lời của Đức Giê-hô-va. Chúa Giê-hô-va phán như vậy: Khốn cho những tiên tri đại dốt, theo thần riêng mình, mà chưa từng thấy gì cả. Hỡi Y-sơ-ra-ên, các tiên tri người cũng như những con cáo trong chốn hoang vu! Các người chưa lên nơi phá tan, và không xây tường cho nhà Y-sơ-ra-ên, đặng đứng vững trong cơn chiến trận nơi ngày Đức Giê-hô-va.

Chữ **chỗ phá tan** - **the gaps** - được chép trong câu 5 này, đó là chữ פִּרְצֵי - **perets**, số 6556 ra từ chữ פָּרַץ - **parats**, số 6555 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *chỗ sứt mẻ, lỗ thủng, nơi bị phá hỏng, bị vỡ nợ, bị phá sản*;

Khi các tôi tớ của Đức Chúa Trời muốn giải cứu một người nào ra khỏi quyền lực của ma quỷ, mà nhận biết có sự khó khăn, không thể đuổi quỷ đó ra khỏi người ta cách thông thường, thì điều đó có nghĩa là ma quỷ đã nắm được quyền hợp pháp để cầm buộc người đó và như vậy, để có thể giải cứu được người bị ma quỷ cầm buộc đó thì các tôi tớ của Đức Chúa Trời phải nhận được chiếu chỉ (*quyền phép, sắc lệnh, sự chỉ định, quyết định*) của Đức Chúa Trời, Ngài là Quan án công bình ban lệnh tha tội cho người đó, thì việc giải cứu mới được hoàn thành.

Chúng ta hãy xem Kinh-thánh chép gì về nguyên tắc này.

E-xơ-ra 4:1-24: Khi các thù nghịch của Giu-đa và Bên-gia-min hay rằng những người đã bị bắt làm phu tù được về cất đền thờ cho Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên, bèn đi đến Xô-rô-ba-bên và

các trưởng tộc mà nói rằng: Chúng tôi muốn đồng xây cất với các người, vì chúng tôi tìm cầu Đức Chúa Trời của anh em, cũng như anh em, và chúng tôi đã tế lễ cho Ngài từ đời Ê-sa-Ha-đôn, vua A-si-ri, đem chúng tôi lên đây. Nhưng Xô-rô-ba-bên, Giê-sua, và các trưởng tộc khác của Y-sơ-ra-ên, đáp với chúng rằng: Các người chẳng được phần chung với chúng ta dựng cất một đền thờ cho Đức Chúa Trời của chúng ta; song chúng ta, chỉ một mình chúng ta, sẽ cất một đền cho Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên, y như Si-ru, vua Phe-rơ-sơ, đã truyền bảo chúng ta. Bấy giờ dân của xứ xui cho dân Giu-đa ngã lòng nhát sợ, trong khi họ xây cất; và trọn đời Si-ru, vua Phe-rơ-sơ, cho đến đời Đa-ri-út, vua Phe-rơ-sơ, trị vì, chúng đem hối lộ cho những mưu sĩ chống với dân Giu-đa, đặng phá việc họ lo toan. Nhằm đời A-suê-ru, vừa bắt đầu lên ngôi, thì chúng làm một cái trượng cáo dân Giu-đa và dân cư Giê-ru-sa-lem. Qua đời Ạt-ta-xét-xe, thì Bít-lam, Mít-rê-đát, Ta-bê-ên, và đồng liêu của chúng, viết biểu tấu lên Ạt-ta-xét-xe, vua Phe-rơ-sơ. Cái biểu ấy viết bằng chữ A-ram và dịch ra tiếng A-ram. Lại Rê-hum, tể tướng, và Sim-sai, thơ ký, đồng viết biểu nghịch cùng Giê-ru-sa-lem, tấu lên vua Ạt-ta-xét-xe như vậy: Rê-hum, tể tướng, Sim-sai, thơ ký và các đồng liêu của họ, tức là người Đi-nít, người A-phạt-sa-thít, người Tạt-bê-lít, người A-phạt-sít, người Ạt-kê-vít, người Ba-by-lôn, người Su-san, người Đê-ha-vít, người Ê-lam, và dân sự khác mà Ô-náp-ba cao trọng và vang hiển đã đem qua, khiến ở trong thành Sa-ma-ri và trong các miền khác bên phía nầy sông. Nầy là bản sao lại của bức biểu chúng gửi tấu vua Ạt-ta-xét-xe. Các tôi tớ vua ở bên phía nầy sông, kính tấu vua Ạt-ta-xét-xe. Tâu vua hay rõ ràng những người Giu-đa đã từ nơi vua lên đến chúng tôi tại Giê-ru-sa-lem, đang lập lại thành phản nghịch hung ác ấy; chúng nó đã xây lại vách thành và tu bổ các nền cho xong rồi. Vậy, nguyện vua biết rõ ràng ví bằng thành nầy được cất lại, và vách tường nó được xây lên, tất dân nó sẽ chẳng tiến cống, nộp thuế, hoặc đóng tiền mãi lộ, rồi sau chắc sẽ gây họa cho vua. Vả, vì chúng tôi ăn muối của đền vua, và chẳng nề chúng kiến việc gây thiệt hại cho vua như vậy, nên chúng tôi sai sứ giả đến tâu rõ cùng vua, đặng người ta tra khảo trong sử ký các tổ phụ vua: tất sẽ tìm thấy trong sách sử ký đó và biết rằng cái thành nầy vốn một cái thành phản nghịch, gây thiệt hại cho các vua và nước; từ thuở xưa, người ta hay làm loạn ở đó; bởi cơ ấy thành nầy đã bị phá hoang. Chúng tôi tâu cáo vua hay rằng nếu thành nầy được cất lại, và vách tường nó được xây lên, tất tại cơ ấy, đất ở phía bên nầy sông sẽ chẳng còn phục vua nữa. Vua bèn giáng chiếu cho tể tướng Rê-hum, cho thơ ký Sim-sai, và cho các đồng liêu của họ ở tại Sa-ma-ri và ở trong các miền khác phía bên nầy sông, mà rằng: Nguyện các người bình yên. Bức biểu các người dâng tấu lên ta đã đọc ra tỏ tường trước mặt ta. Cứ theo mạng lệnh ta, người ta đã tra khảo, thấy rằng từ đời xưa cái thành nầy có đầy loạn với các vua, và trong nó hằng có sự phản nghịch và việc nguy đảng. Lại tại Giê-ru-sa-lem đã có những vua rất quyền thế, quản hạt cả xứ ở bên kia sông, và người ta tiến cống, nộp thuế, và đóng tiền mãi lộ cho các vua đó. Vì vậy, các người hãy truyền lệnh ngăn cản những người đó cất lại cái thành nầy, cho đến chừng ta ban chiếu chỉ về việc đó. Khá cẩn thận về sự nầy, e các vua bị thiệt hại thêm chẳng. Vừa khi đã đọc chiếu của vua Ạt-ta-xét-xe trước mặt Rê-hum, thơ ký, Sim-sai và các đồng liêu họ, thì chúng đồng lật đật đi đến dân Giu-đa tại Giê-ru-sa-lem, lấy năng lực và cường quyền khiến họ ngưng công việc. Vậy, công việc xây cất nhà của Đức Chúa Trời tại Giê-ru-sa-lem đình cho đến năm thứ hai đời Đa-ri-út, vua Phe-rơ-sơ trị vì.

Công việc xây lại đền thờ của Đức Giê-hô-va tại Giê-ru-sa-lem bị đình lại cho đến khi sự khiếu nại của dân Giu-đa được xem xét bởi vua Đa-ri-út (làm vua Phe-rơ-sơ từ 552-486 B.C.). Đức Giê-hô-va đã dùng vua Đa-ri-út để bênh vực dân Giu-đa và vua Đa-ri-út này đã ra chiếu chỉ bảo vệ dân Giu-đa và bấy giờ công việc xây lại đền thờ của Đức Giê-hô-va mới được tiếp tục cho đến khi hoàn thành và tiếp theo đến đời vua Ạt-ta-xét-xe, Đức Giê-hô-va cũng dùng vua này để giúp đỡ cho chức vụ của thầy tế lễ E-xơ-ra nữa.

E-xơ-ra 6:1-14: Vua Đa-ri-út bèn truyền tra khảo trong tàng thư viện là nơi chứa các bửu vật tại Ba-by-lôn. Người ta tìm được trong đôn ở Êc-ba-tan tại tỉnh Mê-đi, một cuốn giấy trên đó có di tích như vậy: Năm thứ nhất đời Si-ru, vua Si-ru ra chiếu chỉ về đền của Đức Chúa Trời tại Giê-ru-sa-lem rằng: Khá xây cất lại đền của Đức Chúa Trời, đặng làm nơi dâng những của lễ; các nền nó phải lập cho vững bền. Đền thờ sẽ sáu mươi thước bề cao, và sáu mươi thước bề dài; nó sẽ có ba hàng đá nguyên khối và một hàng đòn tay gỗ mới; còn tiền sở phí thì phải cấp phát từ trong nhà vua. Lại, các khí dụng bằng vàng và bạc của nhà Đức Chúa Trời, mà Nê-bu-cát-nét-sa đã lấy trong đền thờ tại Giê-ru-sa-lem và đem qua Ba-by-lôn, thì phải trả lại, và đem về trong đền thờ tại Giê-ru-sa-lem, khí dụng nầy trong chỗ nấy; người phải để nó tại chỗ cũ trong nhà của Đức Chúa Trời. Vậy bây giờ, hỡi Tát-tê-nai, tổng đốc

của xứ phía bên kia sông, Sê-ta-Bô-xê-nai, và các đồng liêu người ở A-phạt-sác bên kia sông, hãy dan ra; khá để cho quan cai của người Giu-đa và những người trưởng lão của chúng xây cất lại đền thờ của Đức Chúa Trời tại nơi cũ nó. Nầy ta ra lệnh, truyền các người phải làm gì đối với các trưởng lão dân Giu-đa, đặng giúp việc cất lại cái đền của Đức Chúa Trời: Hãy lấy thuế khóa thâu ở bên kia sông, với cấp phát các tiền chi phí cho những người đó, để công việc chẳng bị dứt chừng. Phàm vật chi cần kíp, hoặc bò tơ đực, chiên đực hay là chiên con, để dùng làm của lễ thiêu dâng cho Đức Chúa trên trời; hoặc lúa mì, muối, rượu, hay là dầu, theo lời của những thầy tế lễ ở tại Giê-ru-sa-lem, khá giao cho họ mỗi ngày, chớ thiếu, hầu cho họ dâng những của lễ có mùi thơm cho Đức Chúa trên trời, và cầu nguyện cho sanh mạng của vua và của các vương tử. Ta cũng truyền lệnh rằng: Nếu ai cãi chiếu chỉ này, thì khá rút một cây đòn tay trong nhà kẻ ấy, rồi treo nó tại đó. và vì cố tội ấy, làm cho nhà nó thành ra một chỗ đổ rác. Nguyện Đức Chúa Trời, là Đấng đã khiến danh Ngài ngự trong đền thờ ấy, hủy diệt vua nào, dân tộc nào dám giơ tay ra cãi chiếu này đặng phá hủy đền thờ của Đức Chúa Trời tại Giê-ru-sa-lem. Ta là Đa-ri-út ban chiếu chỉ này; khá làm theo nó cách cần mẫn! Tát-tê-nai, quan tổng đốc của xứ phía bên này sông, Sê-ta-Bô-xê-nai và các đồng liêu họ, bèn cần mẫn tuân theo chiếu chỉ mà vua Đa-ri-út đã sai đến. Ấy vậy, các trưởng lão của dân Giu-đa bắt tay cất lại đền thờ, công việc được may mắn, y lời tiên tri của tiên tri A-ghê, và của Xa-cha-ri, con trai của Y-đô. Vậy, chúng làm xong công việc cất đền thờ, tùy theo mạng lệnh của Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên, và theo chiếu chỉ của Si-ru, Đa-ri-út, và A-t-ta-xét-xe, vua nước Phe-rơ-sơ.

Như vậy, Đức Chúa Jê-sus đã phán dạy về cần phải có cho sự giải cứu người ta ra khỏi quyền lực của ma quỷ cần có sự kiêng ăn trong sự cầu nguyện (*có mục đích cho sự giải cứu kẻ phạm tội mà không thể tự giải phóng mình được*) đó là ý muốn của Đức Chúa Trời, vậy nên các tội tố của Đức Chúa Jê-sus Christ phải tôn trọng nguyên tắc của Nước Đức Chúa Trời mà Đức Chúa Jê-sus đã phán dạy.

Đức tin của người tin Chúa phải đặt trên nền tảng của luật pháp thánh khiết và công bình của Đức Chúa Trời cùng tôn trọng những sự mà Đức Chúa Trời đã tỏ ra cho mỗi người theo ý Ngài đã định cho.

Người tin Chúa không được tự ý đứng nơi sứt mẻ để cầu thay cho bất kỳ người nào, nhưng phải được Đức Thánh-Linh chỉ định và kêu gọi và người làm công việc cầu thay phải là người được xúc dầu, và phải có sự hiểu biết luật pháp của Đức Chúa Trời cách đầy đủ, vì chức vụ này là chức vụ của thầy tế lễ (*chức vụ luật sư*) nhà Vua, chứ không phải là bất kỳ ai mang danh là người tin Chúa thì cũng sẽ làm được!

Hãy nhớ Lời Đức Chúa Jê-sus đã phán về chức vụ của các tội tố của Ngài sẽ làm:

Giăng 18:36: Đức Chúa Jê-sus đáp lại rằng: Nước của ta chẳng phải thuộc về thế gian này. Ví bằng nước ta thuộc về thế gian này, thì tội tố của ta sẽ đánh trận, đặng ta khỏi phải nộp cho dân Giu-đa; nhưng hiện nay nước ta chẳng thuộc về hạ giới.

Chữ đánh trận được chép trong câu 36 này, đó là chữ ἄγωνίζομαι - agonizomai, số 75 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: *khẩu chiến tại tòa, cuộc đấu tranh, tranh tụng với kẻ thù nghịch, tranh luận tại tòa;*